CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI AN GIANG

(Nội dung tham vấn được trình bày theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường)

An Giang, tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

MỤC LỤC i
DANH MỤC BẢNG ii
DANH MỤC HÌNH VẼ iii
1. Thông tin về dự án 1
1.1 Thông tin chung 1
1.2 Phạm vi, quy mô, công suất 1
1.3 Công nghệ sản xuất (nếu có) 3
1.4 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư 5
1.4.1 Các hạng mục công trình 5
1.4.2 Hoạt động của dự án đầu tư 7
1.5 Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có) 7
2. Các nội dung tham vấn 7
2.1 Vị trí thực hiện dự án đầu tư 7
2.2 Tác động môi trường của dự án đầu tư 9
2.2.1 Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành 10
2.2.1.1 Giai đoạn thi công, xây dựng 10
2.2.1.2 Giai đoạn vận hành 11
2.2.2 Các tác động môi trường khác không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành 11
2.2.2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng 11
2.2.2.2 Giai đoạn vận hành 12
2.3 Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường 12
2.3.1 Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường dự án liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành 12
2.3.2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng 16
2.3.2.2 Giai đoạn vận hành 17
2.4 Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 19
2.4.1 Chương trình quản lý môi trường 19
2.5 Các nội dung khác 29
3. Cam kết của Chủ dự án 30

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Quy mô thiết bị các hạng mục chính của dự án 2
Bảng 2. Sơ đồ tổ chức nhân sự dự kiến 3
Bảng 3. Thống kê hiện trạng sử dụng đất tại khu vực dự án 8
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng đất có thời hạn dự kiến của dự án 8
Bảng 5. Nhu cầu sử dụng đất tạm thời dự kiến của dự án 9

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Quy trình công nghệ sản xuất của dự án 4
Hình 2. Sơ đồ định vị vị trí dự án trên Google Earth 8
Hình 3. Sơ đồ dây chuyền công nghệ HTXLNT.....14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1 Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy điện mặt trời An Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Núi Cấm, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 326 Hùng Vương, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0296.3840138 Fax: 0296.3840139

Email: info@saomaigroup.com

- Người đại diện pháp luật của chủ dự án:

(Ông) Lê Tuấn Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

1.2 Phạm vi, quy mô, công suất

a. Phạm vi

- Các hạng mục công trình và hoạt động của công trình đầu tư thuộc phạm vi báo cáo ĐTM:

Phạm vi báo cáo ĐTM bao gồm các hạng mục thi công phát quang, dọn dẹp mặt bằng; xây dựng khu vực bố trí tấm pin quang điện (PV); xây dựng hạ tầng kỹ thuật (Trạm biến áp, Inverter, BESS, Móng trụ đường dây,…); hệ thống xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn; hệ thống PCCC; hệ thống chống sét; đường giao thông nội bộ,…

- Các hạng mục công trình không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không có.

b. Quy mô, công suất

*** Quy mô:**

- Quy mô diện tích: 61,89 ha *(Theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh An Giang)*, gồm có các hạng mục:

+ Khu vực bố trí tấm pin quang điện: 58,94 ha;

+ Đất hạ tầng kỹ thuật (TBA, Inverter, BESS, Móng trụ đường dây…): 0,40 ha;

+ Đất giao thông nội bộ và Hành lang: 2,55 ha.

- Quy mô kiến trúc xây dựng các hạng mục công trình chính dự kiến như sau:

+ Lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, Inverter và các máy biến áp;

+ Hệ thống pin lưu trữ;

+ Hệ thống cáp DC kết nối các tấm pin về Inverter và cáp hạ áp kết nối Inverter về trạm hợp bộ 22 kV;

+ Hệ thống đường dây 22 kV liên kết các trạm đấu về Trạm biến áp 110kV;

+ Xây dựng mới Trạm biến áp 22/110 kV;

+ Xây dựng mới đường dây 110 kV;

+ Xây dựng Nhà quản lý, điều hành;

+ Hệ thống hàng rào bao quanh nhà máy, cổng và đường nội bộ.

- Quy mô thiết bị các hạng mục chính:

Bảng 1. Quy mô thiết bị các hạng mục chính của dự án

STT	Hạng mục	Quy cách	Số lượng	Mô tả
1	Tấm pin PV	740Wp	135.616	Công nghệ N-type I - TopCon hiệu suất cao
2	Inverter	2500kW	32 bộ	Loại Inverter trung tâm
3	MBA trung thế	5100kVA	16 bộ	MBA trung thế, đề xuất 2 Inverter kết nối vào 1 MBA
4	Hệ thống BESS	8MW/16MWh	4 bộ	Tuân thủ yêu cầu tối thiểu 10% công suất lưu trữ trong 2h theo QĐ số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 về việc điều chỉnh QH phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công nghệ sử dụng thiết bị từ các nhà sản xuất thuộc nhóm G7 (châu Âu) hoặc nhóm các nhà sản xuất hàng đầu thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc,…
5	Cáp ngầm 22 kV đấu nối từ Inverter về TBA 110 kV	Cách điện XLPE, vỏ PVC/HDPE	3750 m	Tuyến cáp 22 kV từ các Inverter về TBA
6	Trạm biến áp 110 kV	Trạm năng áp 22/110 kV ngoài trời	01 trạm	- Xây dựng mới TBA 22/110kV -2x63MVA; - 02 ngăn đường dây 110 kV; - 02 ngăn MBA 22/110 kV – 2x63 MVA; - 01 ngăn phân đoạn.
7	Đường dây 110 kV	ACSR	2 mạch, 1500 m	Đấu nối từ TBA 110 kV ĐMT An Giang đấu nối vào TBA 110 kV ĐMT Sao Mai.
8	Sân phân phối, nhà điều hành, vận hành, đường giao thông và các hạng mục phụ trợ	Khu	01	Các hạng mục phụ trợ phục vụ trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án.

(Nguồn: Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh An Giang)

- Phương án đấu nối:

+ Dự án nhà máy Điện mặt trời An Giang sẽ xây dựng mới trạm biến áp nâng áp lên 110kV- 2x63MVA để đấu nối vào thanh cái 110 kV của Trạm biến áp 110 kV NMĐMT Sao Mai;

+ Xây dựng mới đường dây 110 kV 02 mạch từ TBA 110kV ĐMT An Giang đấu nối vào TBA 110 kV NMĐMT Sao Mai, dây dẫn ACSR-240 chiều dài khoảng 1.5km.

+ Mở rộng 02 ngăn lộ đường dây 110 kV tại Trạm biến áp 110 kV NMĐMT Sao Mai.

- Quy mô nhân sự: Dự kiến khoảng 35 người, trong đó cụ thể như sau:

Bảng 2. Sơ đồ tổ chức nhân sự dự kiến

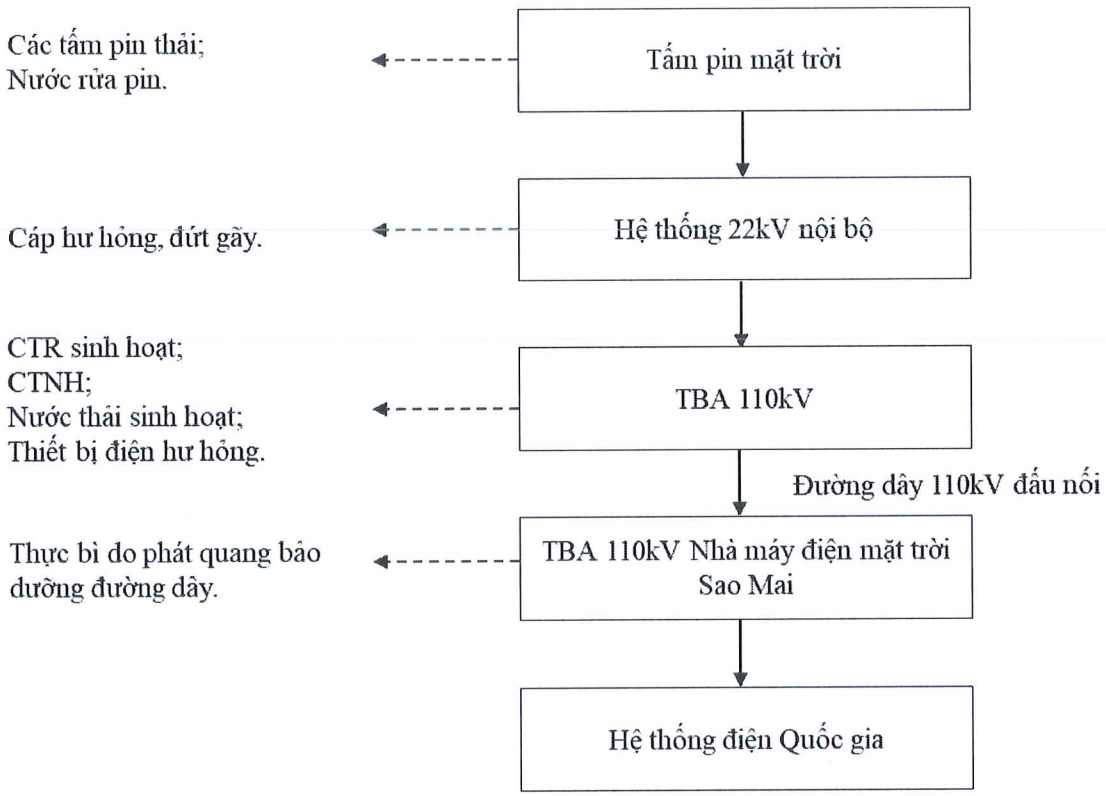
STT	Chức danh	Số lượng	Nhiệm vụ chính
1	**Ban Giám đốc**	**02**	
	- Giám đốc nhà máy	01	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước pháp luật.
	- Phó Giám đốc Kỹ thuật	01	Phụ trách kỹ thuật, an toàn, kế hoạch vận hành.
2	**Phòng Kỹ thuật Vận hành**	**14**	
	- Trưởng ca (Kỹ sư)	04	Chỉ huy trực tiếp trong ca trực, liên lạc với SSO.
	- Trực phụ/Trực BESS	08	Giám sát thiết bị, đi kiểm tra hiện trường.
	- Kỹ sư SCADA/CNTT	02	Quản trị hệ thống mạng, dữ liệu, bảo mật.
3	**Tổ Bảo trì & Dịch vụ**	**10**	
	- Tổ trưởng Bảo trì	01	Lập kế hoạch bảo dưỡng.
	- Công nhân kỹ thuật điện	04	Sửa chữa điện, thay thế tấm pin.
	- Đội vệ sinh/cắt cỏ	05	Vệ sinh tấm pin, cảnh quan (có thể thuê ngoài).
4	**Phòng Hành chính - Tổng hợp**	**09**	
	- Kế toán/Thủ kho	02	Tài chính, vật tư dự phòng.
	- Hành chính/Nhân sự	01	Văn thư, chế độ nhân sự.
	- Bảo vệ/Lái xe	06	An ninh trật tự, PCCC vòng ngoài.

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, 2026)

*** Công suất:** Công suất thiết kế 80 MW.

1.3 Công nghệ sản xuất (nếu có)

Dự án Nhà máy điện mặt trời An Giang được thiết kế với công nghệ điện mặt trời quang năng, quy trình công nghệ như sau:



Hình 1. Quy trình công nghệ của dự án

Thuyết minh quy trình công nghệ:

Nhà máy điện mặt trời An Giang dự kiến có công suất của mỗi tấm pin PV là 740 Wp, qua máy biến áp trung thế 0,63/22 kV đấu nối lên hệ thống 22 kV nội bộ rồi được đưa về trạm biến áp 110 kV, trạm biến áp 110 kV được đấu nối vào trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện mặt trời Sao Mai bằng đường dây 110 kV trên không 02 mạch.

Đặc trưng riêng của quang điện là sử dụng năng lượng mặt trời, một dạng năng lượng tái tạo, sạch, sản xuất điện nên trong quá trình vận hành chỉ làm phát sinh chất thải do các tấm pin hư hỏng và nước rửa pin, tuy nhiên các tấm pin hư hỏng này được lưu trữ và được nhà sản xuất thu hồi để tái sử dụng nên không gây ô nhiễm môi trường. Quá trình vận hành nhà máy được giám sát và quản lý thông qua một hệ thống giám sát trung tâm đặt tại phòng quản lý trong khu vực nhà máy. Các tấm pin PV hoạt động tự động và chỉ yêu cầu nhân viên vận hành có mặt trong trường hợp có sự cố hoặc trong quá trình bảo dưỡng.

Đối với phần trạm biến áp 110 kV, quá trình vận hành chỉ phát sinh chất thải rắn, nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành và chất thải nguy hại là dầu MBA (chỉ trong trường hợp có sự cố). Nước thải sinh hoạt được thu gom về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Trong quá trình vận hành của đường dây truyền tải điện 110 kV, định kỳ có công tác phát quang tuyến dây dẫn nên cũng phát sinh một số thực bì phát quang, tuy nhiên

khối lượng này là nhỏ và hoàn toàn có thể thu gom xử lý triệt để được.

1.4 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1 Các hạng mục công trình

a. Nhà máy điện mặt trời

- Tấm pin quang điện (PV Module):

+ Nhà sản xuất tham khảo: Risen Solar.

+ Mã hiệu tham khảo (Model): RSM132-8-720-740BHDG.

+ Công suất định mức (Pnom): 740 Wp.

+ Số lượng tấm pin: 135,616 tấm.

+ Cấu hình chuỗi: 5,216 chuỗi (26 tấm/chuỗi).

- Bộ nghịch lưu (Inverter):

+ Nhà sản xuất tham khảo: TMEIC.

+ Mã hiệu tham khảo (Model): PVH-L2550.

+ Công suất định mức (Pnom): 2500 kW.

+ Điện áp vận hành: 915 - 1300 V.

+ Số lượng Inverter: 32 máy (được tích hợp trong các trạm hợp bộ).

+ Tổng công suất AC: 80 MW.

b. Hệ thống pin lưu trữ BESS

- Hệ thống lưu trữ BESS: Loại cell LFP, có tổng dung lượng lưu trữ khoảng 16 MWh, công suất 8 MW.

- Số lượng bộ pin lưu trữ BESS: 04 bộ, mỗi bộ có dung lượng 4.073 kWh;

- Số lượng hệ thống trạm sạc PCS cho pin lưu trữ: 04 bộ, mỗi bộ có công suất định mức 2.580 kW. Trong mỗi trạm sạc tích hợp sẵn 01 máy biến áp chuyển đổi điện áp 22/0,63 kV với công suất 2.500 Kva.

c. Mạng điện 22kV nội bộ

Số lượng tủ RMU 22kV: 16 bộ.

d. Trạm nâng áp 22/110 kV

Xây dựng mới TBA nâng áp 22/110 kV NMĐMT An Giang kiểu ngoài trời với quy mô như sau:

- 02 ngăn lộ đường dây 110 kV;

- 02 ngăn MBA 22/110 kV – 2x63 MVA;

- 01 ngăn phân đoạn.

Số ngăn lộ ở các cấp điện áp:

- Phía 110kV: Với quy mô xây dựng gồm 05 ngăn lộ như sau:

+ 02 ngăn lộ tổng 110 kV MBA.

+ 02 ngăn xuất tuyến đường dây 110 kV.

+ 01 ngăn phân đoạn.

- Phía 22 kV: Sử dụng tủ hợp bộ 22 kV đặt trong nhà, gồm các tủ như sau:

+ 02 tủ máy cắt lộ tổng MBA;

+ 02 tủ biến điện áp;

+ 02 tủ MBA tự dùng;

+ 12 tủ incoming từ nhà máy điện mặt trời;

+ 04 tủ cấp nguồn sạc cho hệ thống pin lưu trữ BESS;

+ 01 tủ máy cắt phân đoạn;

+ 01 tủ nối thanh cái.

e. Đường dây 110kV đấu nối

- Xây dựng đường dây 110 kV 02 mạch từ TBA 110 kV NMĐMT An Giang đấu nối vào TBA 110 kV NMĐMT Sao Mai, dây dẫn ACSR-240, chiều dài 1,5 km.

f. Mở rộng ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV NMĐMT Sao Mai

- Phía 110kV của sân phân phối ngoài trời TBA 110kV Nhà máy điện mặt trời Sao Mai: Với quy mô mở rộng như sau:

+ 02 ngăn xuất tuyến đường dây 110kV đi TBA 110kV Nhà máy điện mặt trời An Giang.

g. Đường giao thông phục vụ thi công và vận hành

- Đường ô tô trong trạm: Đường trong trạm rộng 5m; bán kính cong tim đường được thiết kế đảm bảo cho vận chuyển thiết bị và vận hành trạm. Kết cấu đường bê tông;

- Đường ô tô ngoài trạm: Đường ô tô ngoài trạm rộng 5m và kết nối với đường giao thông thuộc phạm vi phần đường giao thông chung của nhà máy.

h. Khu vực Nhà điều hành và kho bãi

- Nhà điều hành bao gồm các phòng chức năng:

+ Phòng điều khiển;

+ Phòng ACCU;

+ Phòng chờ ca;

+ Phòng vệ sinh;

+ Phòng tủ hợp bộ 22 Kv.

- Kho lưu trữ tấm pin (PV): Chứa các tấm PV bị hư hỏng.

f. Hệ thống PCCC

- Dự án trang bị hệ thống phòng chống cháy nổ nhằm để sớm phát hiện cháy nổ và trang bị các thiết bị sẵn sàng chữa cháy tại chỗ như bể chứa nước, vòi phun nước, các thiết bị chữa cháy thô sơ như cát, xẻng, bình CO_2, …

- Hệ thống chống cháy nổ bằng các phương tiện chữa cháy tại chỗ gồm:

+ Bể thu dầu để thu gom dầu sự cố máy biến áp, bể có khả năng chứa toàn bộ dầu sự cố của máy biến áp.

+ Trang bị các dụng cụ chữa cháy thô sơ như: bình bọt, cát,... hoặc phương tiện chuyên dụng của lực lượng phòng cháy chữa cháy.

+ Kết hợp với các đơn vị có chức năng hỗ trợ chữa cháy khi cần thiết.

d. Hệ thống chống sét

- Bảo vệ quá điện áp và chống sét:

+ Bảo vệ quá điện áp khí quyển lan truyền từ đường dây bằng các chống sét van đặt ngay trước đầu cáp ngầm 22 kV tại vị trí đấu nối lưới.

+ Bảo vệ chống sét đánh thẳng vào trạm bằng các kim thu sét lắp trên đỉnh các trụ giàn 110kV cùng với dây chống sét kết hợp với kim thu sét lắp trụ chống sét độc lập.

+ Bảo vệ chống sét đánh trực tiếp cho nhà điều hành bằng các kim thu sét.

- Hệ thống nối đất:

+ Lưới tiếp địa được liên kết với nhau và với các dây tiếp địa từ phía trên xuống bằng mối hàn hóa nhiệt.

1.4.2 Hoạt động của dự án đầu tư

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.
- Phát quang, dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng.
- Thuê đất tạm thời để làm công trường thi công, bãi tập kết vật tư.
- Tập trung công nhân; sinh hoạt của công nhân thi công.
- Đào đắp đất và vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu.
- Thi công xây dựng các hạng mục công trình.
- Thi công kéo dây.
- Dọn dẹp mặt bằng thi công sau khi kết thúc thi công.

*** Giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động của nhà máy.
- Hoạt động sinh hoạt của nhân viên vận hành.
- Kiểm tra, bảo dưỡng nhà máy, trạm biến áo, đường dây đấu nối.
- Thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (CTR sinh hoạt, CTRCNTT và CTNH) phát sinh từ hoạt động của dự án, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
- Thu gom và thoát nước tại dự án.

1.5 Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

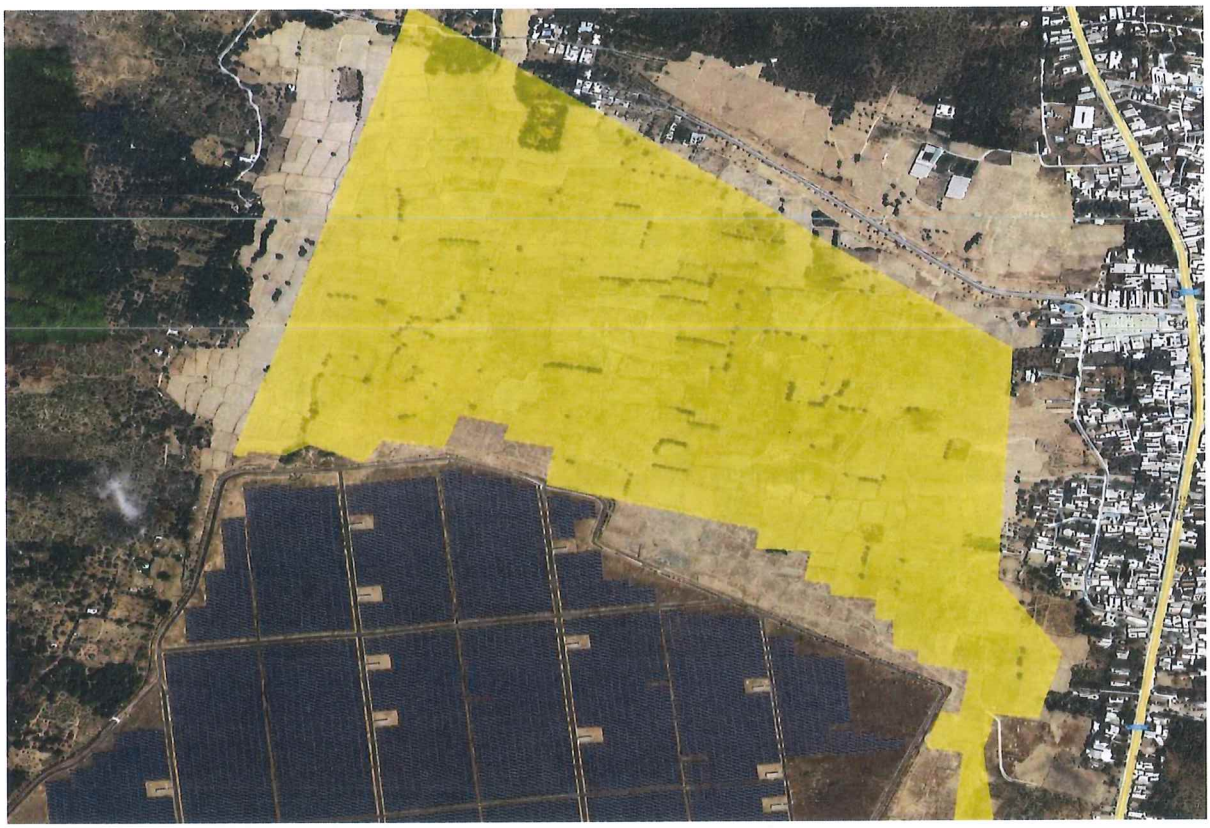
2.1 Vị trí thực hiện dự án đầu tư

a. Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

*** Vị trí, ranh giới dự án:**

Dự án có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất ruộng;
- Phía Tây giáp đất ruộng;
- Phía Đông giáp tuyến dân cư và đường tỉnh 948;
- Phía Nam giáp dự án Nhà máy điện mặt trời Sao Mai.



Hình 2. Sơ đồ định vị vị trí dự án trên Google Earth

*** Việc chiếm dụng các loại đất:**

Chi tiết hiện trạng sử dụng đất khu vực bố trí dự án như sau:

Bảng 3. Thống kê hiện trạng sử dụng đất tại khu vực dự án

STT	Hiện trạng đất	Diện tích (ha)
1	Đất trồng lúa LUC	34,12
2	Đất cây lâu năm CLN	1,29
3	Đất trồng cây hằng năm khác BHK	0,05
4	Đất trồng lúa LUK	26,43
Tổng diện tích sử dụng đất		**61,89**

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, 2026)

Nhu cầu sử dụng đất có thời hạn:

Diện tích đất sử dụng có thời hạn của dự án là tổng diện tích để bố trí các tấm pin quang điện (PV), các trạm Inverter/Transformer (trạm hợp bộ), trạm biến áp nâng áp, móng trụ đường dây và hệ thống đường giao thông nội bộ.

Diện tích đất sử dụng có thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao cho Nhà đầu tư dự án trong toàn bộ vòng đời dự án. Ứng với quy mô công suất 100,36 MWp, nhu cầu sử dụng đất có thời hạn dự kiến khoảng 61,89 ha.

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng đất có thời hạn dự kiến của dự án

STT	Hạng mục	Tổng diện tích (ha)
1	Khu vực bố trí tấm pin quang điện (PV)	58,94

STT	Hạng mục	Tổng diện tích (ha)
2	Đất hạ tầng kỹ thuật (Trạm biến áp, Inverter, BESS, Móng trụ đường dây…)	0,40
3	Đất giao thông nội bộ và Hành lang	2,55
Tổng diện tích chiếm đất có thời hạn		**61,89**

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, 2026)

**** Nhu cầu sử dụng đất tạm thời:***

Diện tích đất sử dụng tạm thời phục vụ thi công bao gồm: bãi tập kết vật tư thiết bị (tấm pin, khung giá đỡ, cáp điện...), lán trại cho cán bộ công nhân viên, bãi gia công và các đường thi công tạm thời (nếu có).

Dự án điện mặt trời sẽ tận dụng ngay mặt bằng của các dãy pin chưa thi công để làm bãi tập kết vật tư, do đó nhu cầu chiếm đất tạm thời ngoài ranh giới dự án là không lớn.

Sau khi hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng, phần diện tích đất mượn tạm thời (nếu có) sẽ được hoàn trả mặt bằng sạch cho địa phương quản lý.

Bảng 5. Nhu cầu sử dụng đất tạm thời dự kiến của dự án

STT	Hạng mục	Tổng diện tích (ha)
1	Bãi tập kết vật tư thiết bị	1,5
2	Khu lán trại nhà thầu và ban chỉ huy công trường	0,5
3	Đường thi công tạm và bãi gia công phụ trợ	2,0
Tổng diện tích chiếm đất có thời hạn		**4,0**

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án, 2026)

b. Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Khu dân cư: Phía Đông của dự án có tiếp giáp tuyến dân cư chạy dọc theo đường tỉnh 948, nơi sinh sống và hoạt động của người dân.
- Các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

+ Dự án tiếp giáp với Nhà máy điện mặt trời Sao Mai về phía Nam;

+ Dự án cách Chợ An Hảo khoảng 120m về phía Đông;

+ Dự án cách Khu du lịch Lâm Viên Núi Cấm khoảng 1.280m về phía Đông Bắc.

- Các đối tượng văn hóa xã hội:

+ Dự án cách UBND xã Núi Cấm khoảng 270m về phía Đông;

+ Dự án cách Chùa Cọc khoảng 300m về phía Đông Nam;

+ Dự án cách Trường Tiểu học C An Hảo khoảng 310m về phía Đông Nam;

+ Dự án cách Trường Mẫu giáo An Hảo khoảng 350m về phía Đông Nam.

c. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

Đa số các tác động của dự án ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh ở giai đoạn thi công, bao gồm: Tuyến dân cư tiếp giáp phía Đông, tuyến đường nhựa đi ngang qua dự án và đường tỉnh 948, đây là tuyến đường chính của xã với mật độ các phương tiện lưu thông cao.

2.2 Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1 Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.1.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

a. Tác động do nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:* Nguồn thải này chỉ xuất hiện khi thời tiết khu vực có mưa, tải lượng phụ thuộc vào lượng mưa của khu vực, do đó thay đổi theo mùa, theo ngày và diện tích khu vực thực hiện dự án, quy mô khoảng 2.748,91 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính là tổng Nitơ, tổng photpho, COD, TSS,…

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại khu vực dự án, quy mô khoảng 4,0 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5, COD), thành phần dinh dưỡng (N, P) và vi sinh (Coliform, E.coli).

- *Nước thải xây dựng:* Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng tại khu vực dự án, quy mô khoảng 2,0 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính là TSS, dầu nhớt, bụi, đất, cát xây dựng.

b. Tác động do bụi, khí thải

- *Bụi, khí thải từ hoạt động phát quang, dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng*. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi do đất, cát.

- *Bụi khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị*. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi và các chất ô nhiễm như: SO_2, NO_x, CO, THC,…

- *Bụi, khí thải từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng*. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là SO_2, NO_x,...

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công cơ giới*. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là CO, NO_2, SO_2, các chất hữu cơ bay hơi và bụi,...

- *Khí thải từ hoạt động hàn cơ khí.* Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các oxyt kim loại: Fe_2O_3, SiO_2, K_2O, CaO… tồn tại ở dạng bụi khói, ngoài ra còn có các khí khác như CO, NO_x,…

c. Tác động do chất thải rắn

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động ăn uống, sinh hoạt của công nhân tại công trình, quy mô khoảng 45 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy, bao nilon, đồ hộp,…

- *Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng:* Từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng ở khu vực thi công xây dựng, quy mô khoảng 464,175 tấn. Thành phần chủ yếu là chất thải thực bì, cây gỗ, cây cỏ, cành, lá, rễ,...

- *Chất thải do hoạt động đào đắp đất:* Từ hoạt động đào đắp đất thi công trạm biến áp và móng trụ đường dây đấu nối, quy mô khoảng 15.000 m^3. Thành phần chủ yếu là đất.

- *Chất thải rắn xây dựng:* Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, quy mô khoảng 100 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, cặn vữa, bê tông thừa, cốp pha hỏng, gạch đá vụn, sắt thép vụn, xà bần,...

- *Chất thải nguy hại:* Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện thi công.., quy mô khoảng 15 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu nhớt thải, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải, bao bì kim loại cứng thải,…

2.2.1.2 Giai đoạn vận hành

a. Tác động do nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:* Nguồn thải này chỉ xuất hiện khi thời tiết khu vực có mưa, tải lượng phụ thuộc vào lượng mưa của khu vực, do đó thay đổi theo mùa, theo ngày và diện tích khu vực thực hiện dự án, quy mô khoảng 6.442,75 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính là tổng Nitơ, tổng photpho, COD, TSS,…

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại khu vực dự án, quy mô khoảng 4,05 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5, COD), thành phần dinh dưỡng (N, P) và vi sinh (Coliform, E.coli).

- *Nước thải sản xuất:* Nước thải từ hoạt động rửa tấm pin PV, quy mô khoảng 4,32 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (TSS).

b. Tác động do bụi, khí thải

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.* Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi và một số khí thải khác như: SO_2, CO_x, VOC,…

- *Mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải, hệ thống xử lý nước thải.* Thành phần ô nhiễm chủ yếu là H_2S, Mercaptane, CO_2, CH_4,…

c. Tác động do chất thải rắn

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại dự án, quy mô khoảng 15,75 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy, bao nilon, đồ hộp,…

- *Chất thải rắn thực bì:* Cây trồng trong hành lang an toàn được cắt tỉa định kỳ và cây trồng ngoài hành lang an toàn mà không đảm bảo khoảng cách sẽ được chặt tỉa cành (đối với đường dây 110kV, hành lang bảo vệ được giới hạn bởi hai mặt phẳng đứng song song với đường dây, có khoảng cách đến dây ngoài cùng khi dây ở trạng thái tĩnh là 3m), quy mô khoảng 50 kg/năm. Thành phần chủ yếu là thực bì.

- *Chất thải nguy hại:* Phát sinh từ quá trình vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại dự án. Quy mô khoảng 2.501 kg/năm. Thành phần chủ yếu là tấm pin mặt trời thải, dầu cách điện, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu,…

2.2.2 Các tác động môi trường khác không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Tiếng ồn:* Do hoạt động của các máy móc thi công trong khu vực dự án là chủ yếu.

- *Độ rung:* Rung động phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu từ các hoạt động thi công.

- *Các tác động khác:* Tác động đến đa dạng sinh học; Tác động đến giao thông do

hoạt động vận chuyển vật liệu, thiết bị; Tác động do làm công trường tạm, bãi tập kết vật tư; Tác động do cắt điện phục vụ thi công; Tác động đến tình hình an ninh – trật tự - xã hội hội trong giai đoạn thi công, xây dựng dự án; Tác động của việc chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- *Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra:* Sự cố do tồn dư bom mìn; Sự cố ngập úng, sạt lở đất; Sự cố tai nạn giao thông; Sự cố tai nạn lao động; Sự cố cháy, nổ.

2.2.2.2 Giai đoạn vận hành

- *Tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn của trạm biến áp và đường dây đấu nối.

- *Các tác động khác:* Tác động phản xạ ánh sáng; Tác động của điện từ trường do hoạt động của trạm biến áp; Tác động của điện từ trường do hoạt động của đường dây đấu nối; Tác động do quá trình phát quang bảo dưỡng hàng lang an toàn đường dây.

- *Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra:* Sự cố rò rỉ dầu cách điện trong máy biến áp; Sự cố cháy, nổ; Sự cố đứt dây dẫn điện; Sự cố sụt lún, ngã cột.

2.3 Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1 Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường dự án liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.3.1.1 Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tác động do nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công, xây dựng sẽ tự thấm trực tiếp vào nền đất và theo độ dốc tự nhiên của địa hình chảy tràn ra các khu vực trũng xung quanh dự án.

- *Nước thải sinh hoạt:* Bố trí 04 nhà vệ sinh di động có dung tích 1,5 m^3/nhà vệ sinh. Định kỳ khoảng 01 tuần/lần hoặc khi đầy chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý.

- *Nước thải xây dựng:* Bố trí các hố lắng với tổng thể tích tối thiểu là 3 m^3. Lượng nước thải sau lắng 2 giờ, phần nước trong được tái sử dụng trong hoạt động xây dựng, không xả thải trực tiếp ra ngoài phạm vi dự án.

b. Tác động do bụi, khí thải

- *Bụi, khí thải từ hoạt động phát quang, dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng:* Phun nước làm ẩm bề mặt khu vực công trường trong những ngày khô nóng; Các máy móc, thiết bị phải được bảo trì thường xuyên và đúng thời hạn; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân; Bố trí nhân lực, máy móc thi công hợp lý trong quá trình dọn dẹp.

- *Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị:* Các phương tiện vận tải không chuyên chở vượt quá trọng tải thiết kế. Các xe dùng để vận chuyển nguyên vật liệu phải có bạt che phủ; Hạn chế sử dụng còi xe vào các giờ nhạy cảm; Bố trí hoạt động của máy móc thi công hợp lý; Tất cả các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải; Bảo dưỡng định kỳ phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển.

- *Bụi, khí thải từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng:* Sử dụng dụng cụ đẩy vật liệu tại nơi tập kết; Bố trí công nhân thu gom, quét dọn vật liệu rơi vãi trong

khu vực dự án; Tiến hành tưới ẩm định kỳ tối thiểu 02 – 03 lần/ngày; Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng; Áp dụng các trình tự bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng hợp lý; Kho tập kết vật liệu được che đậy kín, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Không đồng thời trút đổ các loại nguyên vật liệu cùng lúc; Có màn che kín, khít theo kỹ thuật đối với toàn bộ dự án.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công cơ giới:* Sử dụng xe tải đạt tiêu chuẩn về luật giao thông đường bộ; Sử dụng các loại máy móc ít phát thải, ít gây ô nhiễm môi trường; Áp dụng tưới ẩm bề mặt, đắp lấn, lu gối lớp…; Bố trí máy móc thi công, các phương tiện vận chuyển một cách hợp lý; Trong quá trình thi công hạn chế thi công cùng lúc nhiều máy móc, thiết bị và tắt khi không có nhu cầu sử dụng.

- *Khí thải từ hoạt động hàn cơ khí:* Bố trí khu vực hàn ở những nơi cao ráo, dưới hướng gió; Không làm việc ngoài trời vào những ngày mưa to; Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân và yêu cầu công nhân sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động đã được trang bị.

c. Tác động do chất thải rắn

- *Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng:* Thực hiện phát quang theo phương án cuốn chiếu; Bố trí công nhân thu gom ngay sau khi phát quang và phân loại; Ưu tiên phát quang vào thời điểm người dân đã hoàn thành vụ mùa.

Phương án chuyển giao xử lý: Đối với thân, cành lá cây sẽ thoả thuận cho người dân tận dụng thân gỗ, cành cho mục đích xây dựng, chất đốt; lá cây thu dọn vào vườn ủ mục làm phân bón; Những phần không thể tận dụng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Chất thải do hoạt động đào đắp đất:* Khối lượng đất đào đắp được dùng để đắp hoàn trả hố móng và san lấp vào các khu vực trũng của dự án, đảm bảo không phát sinh đổ thải ra ngoài môi trường, không vận chuyển đất ra ngoài phạm vi dự án và không phát sinh đất mua thêm.

- *Chất thải rắn xây dựng:* Chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom, phân loại và tập kết tạm thời tại kho chứa khoảng 20 m^2.

Phương án thu gom và xử lý: Các loại cát, đá rơi vãi, gạch xây, vữa được thu gom liên tục trong quá trình thi công xây dựng và được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng; Các loại cốp pha, gỗ, sắt thép sẽ được thu gom và tái sử dụng trong hoạt động xây dựng; Các loại sắt, thép không tái sử dụng và các loại bao bì chứa vật liệu xây dựng như giấy, carton, nhựa được sẽ được thu gom về kho chứa tạm thời và bán lại cho người thu mua và cho đơn vị có nhu cầu.

- *Chất thải nguy hại:* Bố trí khoảng 01 thùng chứa dầu mỡ loại dung tích 200 để chứa dầu nhớt thải; Bố trí khoảng 03 thùng chứa các loại CTNH còn lại, dung tích khoảng 60 lít/thùng có nắp đậy kín, tập kết về kho lưu giữ CTNH tạm thời tại công trường thi công có diện tích 04 m^2. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, dự kiến sẽ thu gom xử lý định kỳ 01 năm/lần.

2.3.1.2 Giai đoạn vận hành

a. Tác động do nước thải

- Nước mưa chảy tràn:

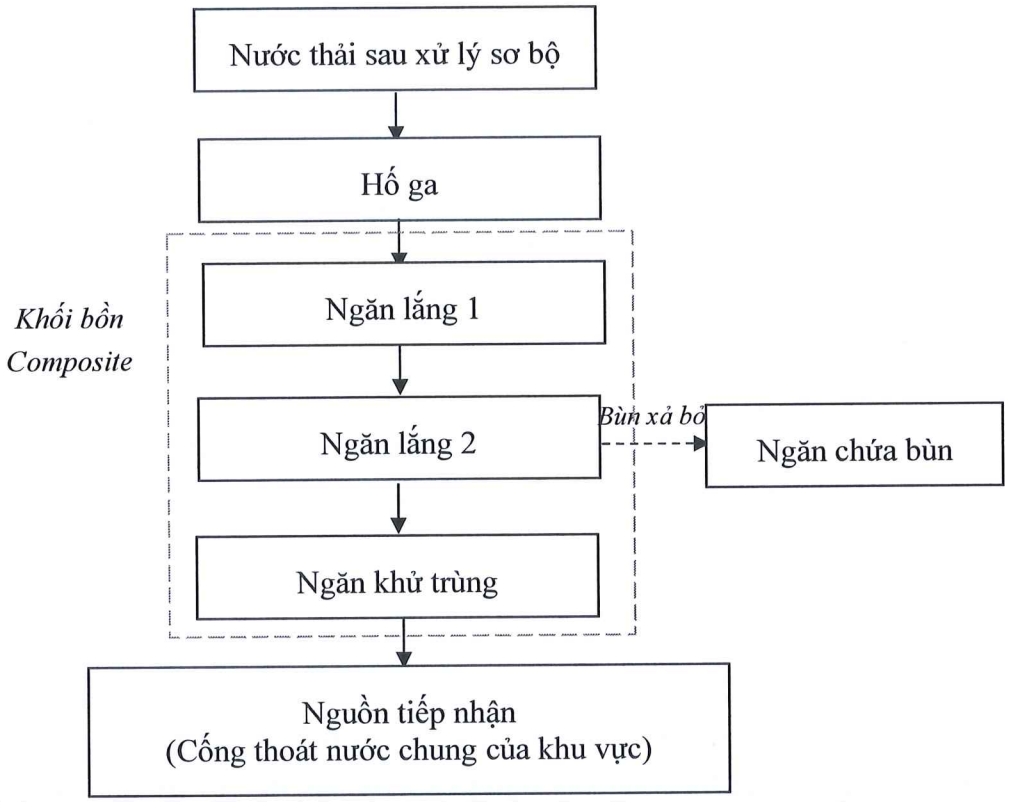
+ Nước mưa chảy tràn qua nền trạm biến áp và nhà điều hành được thu gom về các hố ga thu nước nội bộ và thoát ra cống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước mưa trong khu vực lắp pin mặt trời sẽ tự thấm trực tiếp xuống nền đất và theo độ dốc tự nhiên của địa hình chảy tràn ra các khu vực trũng xung quanh dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ. Nước thải sau xử lý sẽ theo hố ga thoát vào hệ thống thu gom nước thải nội bộ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án với công suất 5 m^3/ngày.đêm.

+ Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột C) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung sẽ thoát ra cống thoát nước chung của khu vực.



Hình 3. Sơ đồ dây chuyền công nghệ HTXLNT

Thuyết minh công nghệ:

Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn. Sau đó, nước thải được dẫn về hố ga rồi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

Ngăn lắng 1: Nước thải tại hố sẽ được tự chảy qua ngăn lắng 1. Ngăn này có chức năng là chứa và lắng phần cặn cũng như lượng mỡ, cặn lơ lửng còn lại trong nước thải.

Ngăn lắng 2 (lắng lamen): Nước thải sau khi qua ngăn lắng 1 sẽ tự chảy vào ngăn lắng 2 (lắng lamen), ở ngăn lắng 2 được lắp đặt các tấm lamen được thiết kế nghiêng 45° - 60°, trong quá trình di chuyển các cặn lắng (kết tủa hay bông lắng) sẽ va chạm vào nhau và bám vào bề mặt tấm lắng lamen. Khi các bông lắng kết dính với nhau trên bề

mặt tấm lắng lamen đủ nặng và thắng được lực đẩy của dòng nước đang di chuyển lên thì bông kết tủa sẽ trượt xuống theo chiều ngược lại và rơi xuống đáy bể.

Cấu tạo cơ bản của ngăn lắng Lamen thông thường với 3 vùng như sau:

+ Vùng phân phối nước: Đây là vùng đảm nhiệm nhiệm vụ quan trọng - việc đưa nước thải vào bể Lamen. Từ đó, làm tăng hiệu quả cho quá trình lắng đọng tạp chất.

+ Vùng lắng: Vùng lắng là nơi dùng để chứa các tấm Lamen. Những tấm này sẽ được đặt nghiêng gốc từ 45 - 60° so với bề mặt nằm ngang.

+ Vùng tập trung và chứa cặn: Đây là nơi dùng để chứa đựng các bông cặn có kích thước lớn sau khi đã lắng xuống dưới tác động của trọng lực.

Ngăn khử trùng: Nước thải từ ngăn lắng 2 sẽ qua mang thu nước và chảy về ngăn khử trùng. Ngăn này có nhiệm vụ loại bỏ các thành phần hữu cơ độc hại. Nước thải sẽ đi qua bộ khử trùng Clorine dạng viên nén, quá trình xử lý bằng clorine giúp cho quá trình xử lý sinh học đạt hiệu quả cao. Đồng thời còn giúp tăng quá trình khử khuẩn, độc tính của nước, giải quyết mùi phát sinh từ quá trình sinh học, khử trùng nước. Nước sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (cột C) sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận (cống thoát nước chung của khu vực).

Phần bùn xả bỏ từ ngăn lắng 2 được thu gom về ngăn chứa bùn. Khi lượng bùn thải trong ngăn chứa bùn vượt mức quy định (khoảng 2/3 ngăn chứa bùn), chủ dự án sẽ tiến hành thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn và chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- *Nước thải sản xuất:* Lượng nước sau khi rửa pin sẽ tự động thấm vào bề mặt đất bên dưới các tấm pin. Ngoài ra, công việc này chỉ cần thực hiện trong mùa nắng, đối với mùa mưa các tấm PV này sẽ tự được làm sạch bằng nước mưa.

b. Tác động do bụi, khí thải

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án:* Quy định tốc độ cho các phương tiện khi ra vào dự án; Thường xuyên vệ sinh các tuyến đường nội bộ; Phun nước vào mùa khô; Yêu cầu các phương tiện vận chuyển vật tư, thiết bị và chất thải phải che chắn cẩn thận; Thực hiện bảo dưỡng, kiểm định định kỳ các phương tiện theo quy định; Hạn chế để phương tiện nổ máy trong thời gian dài khi dừng, đỗ trong khu vực dự án; Duy trì và chăm sóc hệ thống cây xanh trong khuôn viên dự án.

- *Mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải, hệ thống xử lý nước thải:* Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hằng ngày; Khu vực tập trung rác thải được bố trí tách biệt với khu vực làm việc; Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng tần suất; Hệ thống xử lý nước thải được vận hành đúng quy trình thiết kế; Thực hiện nạo vét bùn định kỳ; Thường xuyên vệ sinh khu vực hệ thống xử lý nước thải, khơi thông các tuyến thu gom nước thải; Trồng và duy trì cây xanh xung quanh khu vực lưu chứa chất thải và hệ thống xử lý nước thải.

c. Tác động do chất thải rắn

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Bố trí 03 thùng rác loại 40 lít chuyên dụng có nắp đậy; Cuối ngày, tập kết về khu vực lưu chứa gần cổng trạm và phân loại theo quy định. Đơn

vị thu gom rác tại địa phương sẽ đến thu gom định kỳ với tần suất 01 lần/ngày. Chủ dự án sẽ thực hiện đóng phí thu gom rác đầy đủ.

- *Chất thải rắn thực bì:* Thực bì sau khi phát quang được phân loại ngay tại hiện trường; cành, thân gỗ có thể tận dụng được sẽ ưu tiên thu hồi để tái sử dụng hoặc bàn giao cho người dân địa phương (nếu có nhu cầu); Phần thực bì còn lại được bó gọn, tập kết tạm thời tại vị trí phù hợp, Chủ dự án chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định, không đốt hoặc đổ bỏ bừa bãi trong khu vực dự án và hành lang tuyến.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Đối với pin mặt trời thải: Bố trí khu vực lưu giữ tấm pin hư hỏng tại kho chứa chất thải nguy hại khoảng 20 m^2 của nhà máy.

+ Đối với dầu cách điện: Lượng dầu tràn sẽ được dẫn vào bể thu dầu sự cố bằng hố thu dầu được thiết kế với dung tích hữu dụng là 36 m^3. Trường hợp dầu chưa bị nhiễm bẩn và vẫn đảm bảo chất lượng kỹ thuật, chủ dự án sẽ xem xét tái sử dụng theo quy định. Trường hợp dầu không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc bị lẫn tạp chất, dầu thải sẽ được lưu giữ tạm thời tại bể sự cố và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại khác: Trang bị các thùng chứa bằng nhựa. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại khoảng 20 m^2. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định. Tần suất thu gom định kỳ 01 lần/năm (hoặc tuỳ theo khối lượng phát sinh thực tế nhưng không quá 01 năm).

2.3.2 Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường dự án không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.3.2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Tiếng ồn, độ rung:* Sử dụng các biện pháp thi công hoặc thiết bị thi công hiện đại; Ưu tiên sử dụng máy móc và thiết bị thi công có thiết bị chống ồn và chống rung; Hạn chế các máy móc thi công có độ ồn lớn hoạt động đồng thời tại một vị trí; Bố trí thời gian thi công hợp lý; Thực hiện bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ các phương tiện; Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

- *Các tác động khác:*

+ Tác động đến đa dạng sinh học: Chủ dự án thường xuyên giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép của dự án; Không phát quang thảm thực vật quá mức, vượt ngoài phạm vi dự kiến thi công; Trồng lại các thảm thực vật bị bóc bỏ, chú trọng việc che phủ thực vật ở những vùng đất mới đắp.

+ Tác động đến giao thông do hoạt động vận chuyển vật liệu, thiết bị: Điều tiết, bố trí công việc hợp lý tránh gây cản trở giao thông; Xe chở vật liệu xây dựng và thiết bị chờ đúng tải theo quy định; Đối với những thiết bị máy móc có kích thước và tải trọng lớn, dự án sử dụng xe chuyên chở (được phép lưu hành) và tuân thủ quy định hiện hành.

+ Tác động do làm công trường tạm, bãi tập kết vật tư: Dự án ưu tiên lựa chọn thuê đất trống của người dân địa phương để sử dụng tạm cho hoạt động thi công; Chi trả tiền

thuê đất và bồi thường thiệt hại cây trồng nếu phải sử dụng tạm đến đất nông nghiệp, đất thổ cư của người dân địa phương; Bảo vệ thảm thực vật xung quanh khu vực sử dụng tạm, không chặt cây bên ngoài diện tích cần thiết; Diện tích đất sử dụng tạm sẽ được tháo dỡ và phục hồi mặt bằng như cũ sau khi hoàn thành.

+ Tác động do cắt điện phục vụ thi công: Chủ dự án sẽ phối hợp đơn vị thiết kế và lập phương án cắt điện thi công sao cho thời gian cắt điện là ngắn nhất; Chủ dự án có thông báo việc cắt điện và được sự chấp thuận của Điện lực địa phương và Trung tâm điều độ hệ thống điện miền Nam; Các đơn vị này sẽ dựa vào thời gian, nguồn phụ tải để điều độ hệ thống điện đảm bảo lưới điện vận hành liên tục và đảm bảo nguồn điện cung cấp cho khu vực trong thời gian cắt điện.

+ Tác động đến tình hình an ninh – trật tự - xã hội hội trong giai đoạn thi công, xây dựng dự án: Quản lý công nhân; Phối hợp với địa phương tuyên truyền cho công nhân hiểu biết về các tệ nạn xã; Sử dụng lao động địa phương làm những công việc giản đơn, đặc biệt là những hộ gia đình mất đất nông nghiệp để thực hiện dự án.

+ Tác động của việc chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2.3.2.2 Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Tiếng ồn của trạm biến áp: Lựa chọn máy biến áp và các thiết bị điện có mức phát sinh tiếng ồn thấp; Bố trí máy biến áp trong khu vực trạm biến áp có khoảng cách ly an toàn với khu dân cư và các công trình nhạy cảm khác; Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy biến áp và các thiết bị điện; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho công nhân.

+ Tiếng ồn của đường dây đấu nối: Lựa chọn dây dẫn, phụ kiện và thiết bị điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; Thi công, lắp đặt đúng thiết kế, đảm bảo khoảng cách pha, độ võng dây dẫn và khoảng cách an toàn theo quy định; Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng dây dẫn, chuỗi cách điện, kẹp néo và các phụ kiện; Thay thế kịp thời các thiết bị, phụ kiện bị nứt, hư hỏng hoặc xuống cấp để đảm bảo đường dây vận hành ổn định; Duy trì hành lang an toàn lưới điện, phát quang cây cối định kỳ.

- Các tác động khác:

+ Tác động phản xạ ánh sáng: Sử dụng các tấm pin quang điện có bề mặt phủ lớp chống phản xạ; Bố trí hướng lắp đặt và góc nghiêng của các tấm pin phù hợp với điều kiện tự nhiên và thiết kế của dự án; Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và vệ sinh bề mặt tấm pin; Theo dõi, ghi nhận các phản ánh của người dân (nếu có) để kịp thời kiểm tra và có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Tác động của điện từ trường do hoạt động của trạm biến áp: Thiết kế, xây dựng và vận hành trạm biến áp theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về an toàn điện và điện từ trường; Bố trí máy biến áp, thanh cái và các thiết bị điện trong phạm vi trạm, đảm bảo khoảng cách an toàn; Xây dựng hàng rào bảo vệ, gắn biển cảnh báo nguy hiểm và hạn chế người không có nhiệm vụ vào khu vực trạm biến áp; Trang bị hệ thống tiếp địa, chống sét và các thiết bị bảo vệ theo đúng thiết kế; Thực hiện kiểm tra,

bảo dưỡng định kỳ các thiết bị điện; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và huấn luyện an toàn điện cho công nhân.

+ Tác động của điện từ trường do hoạt động của đường dây đấu nối: Thiết kế tuyến đường dây, chiều cao cột, khoảng cách pha và khoảng cách dây dẫn đến mặt đất; Đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định; Thực hiện phát quang cây cối định kỳ trong hành lang tuyến; Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ dây dẫn, chuỗi cách điện và các phụ kiện; Lắp đặt đầy đủ biển báo hành lang an toàn lưới điện, tuyên truyền cho người dân về các quy định an toàn điện trong khu vực đường dây.

+ Tác động do quá trình phát quang bảo dưỡng hàng lang an toàn đường dây: Chỉ phát quang trong phạm vi hành lang an toàn lưới điện theo quy định, hạn chế tối đa việc chặt hạ cây ngoài phạm vi cần thiết; Thực hiện phát quang định kỳ hoặc khi có yêu cầu nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn giữa cây cối và dây dẫn; Sau khi phát quang, hạn chế tối đa việc làm xáo trộn bề mặt đất; Tuyên truyền cho người dân về việc không trồng cây cao trong phạm vi hành lang an toàn lưới điện để đảm bảo an toàn.

2.4 Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1 Chương trình quản lý môi trường

Chương trình quản lý môi trường được tổng hợp dưới dạng bảng như sau:

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
Thi công, xây dựng	Thu hồi đất, giải phóng mặt bằng	Tác động của việc chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.	Phối hợp chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định; Đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; Thực hiện các chính sách hỗ trợ như hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ ổn định đời sống; Thực hiện chính sách khen thưởng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện bàn giao đất theo đúng kế hoạch; Chủ đầu tư yêu cầu các nhà thầu ưu tiên tuyển dụng những lao động của các hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp cho dự án.	Trước khi triển khai thi công, xây dựng (Quý II/2026 – Quý II/2028)
	Phát quang, dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng	Bụi từ hoạt động phát quang, dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng.	Phun nước làm ẩm bề mặt khu vực công trường trong những ngày khô nóng; Các máy móc, thiết bị phải được bảo trì thường xuyên và đúng thời hạn; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân; Bố trí nhân lực, máy móc thi công hợp lý trong quá trình dọn dẹp.	Trong suốt giai đoạn phát quang dự án (Quý II/2028)
		Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng: Khoảng 464,175 tấn.	Thực hiện phát quang theo phương án cuốn chiếu; Bố trí công nhân thu gom ngay sau khi phát quang và phân loại; Ưu tiên phát quang vào thời điểm người dân đã hoàn thành vụ mùa. Phương án chuyển giao xử lý: Đối với thân, cành lá cây sẽ thoả thuận cho người dân tận dụng thân gỗ, cành cho mục đích xây dựng, chất đốt; lá cây thu dọn vào vườn ủ mục làm phân bón; Những phần không thể tận dụng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.	
		Tác động đến đa dạng sinh học.	Chủ dự án thường xuyên giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép của dự án; Không phát quang thảm thực vật quá mức, vượt ngoài phạm vi dự kiến thi công; Trồng lại các thảm thực vật bị bóc bỏ, chú trọng việc che phủ thực vật ở những vùng đất mới đắp.	
	Thuê đất tạm thời để làm công trường	Tác động do làm công trường tạm, bãi tập kết vật tư.	Dự án sẽ tận dụng ngay mặt bằng của các dãy pin chưa thi công để làm bãi tập kết vật tư; Dự án ưu tiên lựa chọn thuê đất trống của người dân địa phương để sử dụng tạm cho hoạt động thi công; Chi trả tiền thuê đất và bồi thường thiệt hại cây trồng nếu phải sử	Trong suốt giai đoạn thi công, xây

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	thi công, bãi tập kết vật tư		dụng tạm đến đất nông nghiệp, đất thổ cư của người dân địa phương; Bảo vệ thảm thực vật xung quanh khu vực sử dụng tạm, không chặt cây bên ngoài diện tích cần thiết; Diện tích đất sử dụng tạm sẽ được tháo dỡ và phục hồi mặt bằng như cũ sau khi hoàn thành.	dựng dự án (Quý III/2028 – Quý III/2029)
	Tập trung công nhân; sinh hoạt của công nhân thi công	Nước thải sinh hoạt: Khoảng 4,0 m^3/ngày.	Bố trí 04 nhà vệ sinh di động và thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút, thu gom, vận chuyển, xử lý.	Trong suốt giai đoạn thi công, xây dựng dự án (Quý III/2028 – Quý III/2029)
		Chất thải rắn sinh hoạt: Khoảng 45 kg/ngày.	Bố trí 03 thùng rác loại 120 lít chuyên dụng có nắp đậy. Cuối ngày, tập kết về khu vực lưu chứa tạm thời tại dự án (khu vực tiếp giáp với đường tỉnh 948) và phân loại theo quy định. Đơn vị thu gom rác tại địa phương sẽ đến thu gom định kỳ với tần suất 01 lần/ngày.	
	Đào đắp đất và vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu	- Bụi khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị.	Các phương tiện vận tải không chuyên chở vượt quá trọng tải thiết kế. Các xe dùng để vận chuyển nguyên vật liệu phải có bạt che phủ; Hạn chế sử dụng còi xe vào các giờ nhạy cảm; Bố trí hoạt động của máy móc thi công hợp lý; Tất cả các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải; Bảo dưỡng định kỳ phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển.	Trong suốt giai đoạn thi công, xây dựng dự án (Quý III/2028 – Quý III/2029)
		Bụi, khí thải từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng.	Sử dụng dụng cụ đẩy vật liệu tại nơi tập kết; Bố trí công nhân thu gom, quét dọn vật liệu rơi vãi trong khu vực dự án; Tiến hành tưới ẩm định kỳ tối thiểu 02 – 03 lần/ngày; Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng; Áp dụng các trình tự bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng hợp lý; Kho tập kết vật liệu được che đậy kín, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Không đồng thời trút đổ các loại nguyên vật liệu cùng lúc; Có màn che kín, khít theo kỹ thuật đối với toàn bộ dự án.	
		Chất thải do hoạt động đào đắp đất: Khoảng 15.000 m^3.	Khối lượng đất đào đắp được dùng để đắp hoàn trả hố móng và san lấp vào các khu vực trũng của dự án, đảm bảo không phát sinh đổ thải ra ngoài môi trường, không vận chuyển đất ra ngoài phạm vi dự án và không phát sinh đất mua thêm.	
		Tác động đến giao thông do hoạt động	Điều tiết, bố trí công việc hợp lý tránh gây cản trở giao thông; Xe chở vật liệu xây dựng và thiết bị chờ đúng tải theo quy định; Đối với những thiết bị máy móc có kích thước và	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		vận chuyển vật liệu, thiết bị.	tải trọng lớn, dự án sử dụng xe chuyên chở (được phép lưu hành) và tuân thủ quy định hiện hành.	
	Thi công xây dựng các hạng mục công trình	Nước mưa chảy tràn: Khoảng 2.748,91 m^3/ngày.	Nước mưa chảy tràn sẽ tự thấm trực tiếp vào nền đất và theo độ dốc tự nhiên của địa hình chảy tràn ra các khu vực trũng xung quanh dự án.	Trong suốt giai đoạn thi công, xây dựng dự án (Quý III/2028 – Quý III/2029)
		Nước thải xây dựng: Khoảng 2 m^3/ngày.	Bố trí các hố lắng với tổng thể tích tối thiểu là 3 m^3 và tái sử dụng trong hoạt động xây dựng, không xả thải trực tiếp ra ngoài phạm vi dự án.	
		Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công cơ giới.	Sử dụng xe tải đạt tiêu chuẩn về luật giao thông đường bộ; Sử dụng các loại máy móc ít phát thải, ít gây ô nhiễm môi trường; Áp dụng tưới ẩm bề mặt, đắp lấn, lu gối lớp…; Bố trí máy móc thi công, các phương tiện vận chuyển một cách hợp lý; Trong quá trình thi công hạn chế thi công cùng lúc nhiều máy móc, thiết bị và tắt khi không có nhu cầu sử dụng.	
		Khí thải từ hoạt động hàn cơ khí.	Bố trí khu vực hàn ở những nơi cao ráo, dưới hướng gió; Không làm việc ngoài trời vào những ngày mưa to; Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân và yêu cầu công nhân sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động đã được trang bị.	
		Chất thải rắn xây dựng: Khoảng 100 kg/ngày.	Chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom, phân loại và tập kết tạm thời tại kho chứa khoảng 20 m^2. Phương án thu gom và xử lý: Các loại cát, đá rơi vãi, gạch xây, vữa được thu gom liên tục trong quá trình thi công xây dựng và được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng; Các loại cốp pha, gỗ, sắt thép sẽ được thu gom và tái sử dụng trong hoạt động xây dựng; Các loại sắt, thép không tái sử dụng và các loại bao bì chứa vật liệu xây dựng như giấy, carton, nhựa được sẽ được thu gom về kho chứa tạm thời và bán lại cho người thu mua và cho đơn vị có nhu cầu.	
		Chất thải nguy hại: Khoảng 15 kg/tháng.	Bố trí khoảng 01 thùng chứa dầu mỡ loại dung tích 200 để chứa dầu nhớt thải; Bố trí khoảng 03 thùng chứa các loại CTNH còn lại, dung tích khoảng 60 lít/thùng có nắp đậy kín, tập kết về kho lưu giữ CTNH tạm thời tại công trường thi công có diện tích 04 m^2. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, dự kiến sẽ thu gom xử lý định kỳ 01 năm/lần.	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		Tiếng ồn, độ rung.	Sử dụng các biện pháp thi công hoặc thiết bị thi công hiện đại; Ưu tiên sử dụng máy móc và thiết bị thi công có thiết bị chống ồn và chống rung; Hạn chế các máy móc thi công có độ ồn lớn hoạt động đồng thời tại một vị trí; Bố trí thời gian thi công hợp lý; Thực hiện bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ các phương tiện; Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.	
		Tác động do cắt điện phục vụ thi công.	Chủ dự án sẽ phối hợp đơn vị thiết kế và lập phương án cắt điện thi công sao cho thời gian cắt điện là ngắn nhất; Chủ dự án có thông báo việc cắt điện và được sự chấp thuận của Điện lực địa phương và Trung tâm điều độ hệ thống điện miền Nam; Các đơn vị này sẽ dựa vào thời gian, nguồn phụ tải để điều độ hệ thống điện đảm bảo lưới điện vận hành liên tục và đảm bảo nguồn điện cung cấp cho khu vực trong thời gian cắt điện.	
		Tác động đến tình hình an ninh – trật tự - xã hội hội.	Quản lý công nhân: Cung cấp các điều kiện ở như lán trại, nước, điện. Giáo dục công nhân thi công tôn trọng văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng địa phương; Phối hợp với địa phương: Phối hợp với UBND và UBMTTQVN cùng các Hội, đoàn thể của xã/phường tuyên truyền cho công nhân hiểu biết về các tệ nạn xã; Sử dụng lao động địa phương: Sử dụng những lao động phổ thông, cả nữ và nam, tại địa phương để làm những công việc giản đơn, đặc biệt là những hộ gia đình mất đất nông nghiệp để thực hiện dự án.	
	Các sự cố, rủi ro	Sự cố do tồn dư bom mìn.	Công tác rà phá bom mìn do đơn vị có chức năng và năng lực phù hợp của quân đội thực hiện, nội dung thực hiện theo đúng Quy chuẩn QCVN 01:2022/BQP – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ.	Trong suốt giai đoạn thi công, xây dựng dự án (Quý III/2028 – Quý III/2029)
		Sự cố ngập úng, sạt lở đất.	Việc đào, đắp đất được thực hiện theo từng lớp, từng giai đoạn nhằm đảm bảo ổn định nền đất; Công tác đắp đất phù hợp với cao độ trong bản vẽ thiết kế và phù hợp với điều kiện thực tế; Thực hiện tốt công tác tập kết, quản lý nguyên vật liệu xây dựng và thu gom, xử lý chất thải phát sinh; Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước; Lắp đặt các biển báo, rào chắn tại các hố lắng nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa.	
		Sự cố tai nạn giao thông.	Không vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc phục vụ thi công trên các tuyến đường vào các giờ cao điểm; Vật liệu thi công được tập kết gọn gàng trong bãi tập kết vật tư của dự án; Các loại phương tiện, máy móc thi công, công nhân được di chuyển trong phạm vi	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			đường vào dự án thi công theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và tổ chuyên trách an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; Bố trí biển báo công trường, hạn chế tốc độ, bố trí các rào chắn; Phân công chỉ đạo, bảo vệ, hướng dẫn người và phương tiện qua lại.	
		Sự cố tai nạn lao động.	Lắp đặt biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao; Lắp đặt hàng rào tạm, lưới che chắn bao quanh khu vực thi công tại các vị trí gần khu dân cư, đường giao thông và khu vực có người qua lại; Đảm bảo an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ cá nhân; Người điều khiển phương tiện vận chuyển phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông nội bộ khu vực dự án; Thường xuyên tổ chức diễn tập cho các tình huống xảy ra sự cố tai nạn lao động; Lưu giữ địa chỉ, điện thoại của tổ chức y tế gần nhất để kịp thời phục vụ khi có sự cố.	
		Sự cố cháy, nổ.	Bố trí khu lán trại ngăn nắp, các vật dụng dễ cháy cách xa nguồn lửa; Thiết kế hệ thống điện đảm bảo; Tập huấn nâng cao kiến thức và ý thức của công nhân trong công tác phòng cháy chữa cháy; Bố trí máy móc, thiết bị, gọn gàng, tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi xảy ra sự cố; Trong quá trình thi công phải có phương án PCCC và tuân theo mọi quy định nghiêm ngặt về PCCC; Trang bị các phương tiện phòng chống cháy như bình chữa cháy, cát chữa cháy,… tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao; Tổ chức kế hoạch PCCC theo hướng dẫn của công an tỉnh và các cơ quan chức năng.	
Vận hành	Hoạt động của nhà máy	Nước mưa chảy tràn: Khoảng 6.442,75 m^3/ngày.	Nước mưa chảy tràn qua nền trạm biến áp và nhà điều hành được thu gom về các hố ga thu nước nội bộ và thoát ra cống thoát nước chung của khu vực. Nước mưa trong khu vực lắp pin mặt trời sẽ tự thấm trực tiếp xuống nền đất và theo độ dốc tự nhiên của địa hình chảy tràn ra các khu vực trũng xung quanh dự án.	Trong suốt giai đoạn vận hành (Quý IV/2029 trở về sau)
		Nước thải sản xuất: Khoảng 4,32 m^3/ngày.	Lượng nước sau khi rửa pin sẽ tự động thấm vào bề mặt đất bên dưới các tấm pin. Ngoài ra, công việc này chỉ cần thực hiện trong mùa nắng, đối với mùa mưa các tấm PV này sẽ tự được làm sạch bằng nước mưa.	Trong suốt giai đoạn vận hành (Quý IV/2029 trở về sau)
		Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.	Quy định tốc độ cho các phương tiện khi ra vào dự án; Thường xuyên vệ sinh các tuyến đường nội bộ; Phun nước vào mùa khô; Yêu cầu các phương tiện vận chuyển vật tư, thiết bị và chất thải phải che chắn cẩn thận; Thực hiện bảo dưỡng, kiểm định định kỳ các	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			phương tiện theo quy định; Hạn chế để phương tiện nổ máy trong thời gian dài khi dừng, đỗ trong khu vực dự án; Duy trì và chăm sóc hệ thống cây xanh trong khuôn viên dự án.	
		Mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải, hệ thống xử lý nước thải.	Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hằng ngày, phân loại và lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy kín; Khu vực tập trung rác thải được bố trí tách biệt với khu vực làm việc; Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng tần suất; Hệ thống xử lý nước thải được vận hành đúng quy trình thiết kế; Thực hiện nạo vét bùn định kỳ; Thường xuyên vệ sinh khu vực hệ thống xử lý nước thải, khơi thông các tuyến thu gom nước thải; Trồng và duy trì cây xanh xung quanh khu vực lưu chứa chất thải và hệ thống xử lý nước thải.	
		Tiếng ồn của trạm biến áp.	Lựa chọn máy biến áp và các thiết bị điện có mức phát sinh tiếng ồn thấp; Bố trí máy biến áp trong khu vực trạm biến áp có khoảng cách ly an toàn với khu dân cư và các công trình nhạy cảm khác; Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy biến áp và các thiết bị điện; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho công nhân.	
		Tiếng ồn của đường dây đấu nối.	Lựa chọn dây dẫn, phụ kiện và thiết bị điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; Thi công, lắp đặt đúng thiết kế, đảm bảo khoảng cách pha, độ võng dây dẫn và khoảng cách an toàn theo quy định; Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng dây dẫn, chuỗi cách điện, kẹp néo và các phụ kiện; Thay thế kịp thời các thiết bị, phụ kiện bị nứt, hư hỏng hoặc xuống cấp để đảm bảo đường dây vận hành ổn định; Duy trì hành lang an toàn lưới điện, phát quang cây cối định kỳ.	
		Phản xạ ánh sáng.	Sử dụng các tấm pin quang điện có bề mặt phủ lớp chống phản xạ; Bố trí hướng lắp đặt và góc nghiêng của các tấm pin phù hợp với điều kiện tự nhiên và thiết kế của dự án; Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và vệ sinh bề mặt tấm pin; Theo dõi, ghi nhận các phản ánh của người dân (nếu có) để kịp thời kiểm tra và có biện pháp xử lý phù hợp.	
		Điện từ trường do hoạt động của trạm biến áp.	Thiết kế, xây dựng và vận hành trạm biến áp theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về an toàn điện và điện từ trường; Bố trí máy biến áp, thanh cái và các thiết bị điện trong phạm vi trạm, đảm bảo khoảng cách an toàn; Xây dựng hàng rào bảo vệ, gắn biển cảnh báo nguy hiểm và hạn chế người không có nhiệm vụ vào khu vực trạm biến áp; Trang bị hệ thống tiếp địa, chống sét và các thiết bị bảo vệ theo đúng thiết kế;	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị điện; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và huấn luyện an toàn điện cho công nhân.	
		Điện từ trường do hoạt động của đường dây đấu nối.	Thiết kế tuyến đường dây, chiều cao cột, khoảng cách pha và khoảng cách dây dẫn đến mặt đất; Đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định; Thực hiện phát quang cây cối định kỳ trong hành lang tuyến; Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ dây dẫn, chuỗi cách điện và các phụ kiện; Lắp đặt đầy đủ biển báo hành lang an toàn lưới điện, tuyên truyền cho người dân về các quy định an toàn điện trong khu vực đường dây.	
	Hoạt động sinh hoạt của nhân viên vận hành	Nước thải sinh hoạt: Khoảng 4,05 m^3/ngày.	Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ. Nước thải sau xử lý sẽ theo hố ga thoát vào hệ thống thu gom nước thải nội bộ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án với công suất 5 m^3/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột C) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung sẽ thoát ra cống thoát nước chung của khu vực.	Trong suốt giai đoạn vận hành (Quý IV/2029 trở về sau)
		Chất thải rắn sinh hoạt: Khoảng 15,75 kg/ngày.	Bố trí 03 thùng rác loại 40 lít chuyên dụng có nắp đậy; Cuối ngày, tập kết về khu vực lưu chứa gần cổng trạm và phân loại theo quy định. Đơn vị thu gom rác tại địa phương sẽ đến thu gom định kỳ với tần suất 01 lần/ngày. Chủ dự án sẽ thực hiện đóng phí thu gom rác đầy đủ.	
	Kiểm tra, bảo dưỡng nhà máy, trạm biến áo, đường dây đấu nối	Chất thải rắn thực bì: Khoảng 50 kg/năm.	Thực bì sau khi phát quang được phân loại ngay tại hiện trường; cành, thân gỗ có thể tận dụng được sẽ ưu tiên thu hồi để tái sử dụng hoặc bàn giao cho người dân địa phương (nếu có nhu cầu); Phần thực bì còn lại được bó gọn, tập kết tạm thời tại vị trí phù hợp, Chủ dự án chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định, không đốt hoặc đổ bỏ bừa bãi trong khu vực dự án và hành lang tuyến.	Trong suốt giai đoạn vận hành (Quý IV/2029 trở về sau)
		Chất thải nguy hại: Khoảng 2.501 kg/năm, bao gồm: - Pin mặt trời thải: Khoảng 2.484 kg/năm. - Chất thải nguy hại	Đối với pin mặt trời thải: Bố trí khu vực lưu giữ tấm pin hư hỏng tại kho chứa chất thải nguy hại khoảng 20 m^2 của nhà máy; Các tấm pin hư hỏng được xếp đặt trên kệ/pallet, không tiếp xúc trực tiếp với nền, hạn chế va đập và vỡ; Định kỳ kiểm tra tình trạng lưu giữ để phát hiện kịp thời các tấm pin bị vỡ, rò rỉ và có biện pháp xử lý phù hợp; Lập sổ theo dõi số lượng tấm pin hư hỏng nhập kho, thời gian lưu giữ và thời điểm bàn giao cho đơn vị có chức năng.	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		khác: Khoảng 17 kg/năm.	Đối với dầu cách điện: Lượng dầu tràn sẽ được dẫn vào bể thu dầu sự cố bằng hố thu dầu được thiết kế với dung tích hữu dụng là 36 m^3. Trường hợp dầu chưa bị nhiễm bẩn và vẫn đảm bảo chất lượng kỹ thuật, chủ dự án sẽ xem xét tái sử dụng theo quy định. Trường hợp dầu không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc bị lẫn tạp chất, dầu thải sẽ được lưu giữ tạm thời tại bể sự cố và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Đối với chất thải nguy hại khác: Trang bị 07 thùng chứa bằng nhựa. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại khoảng 20 m^2. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định. Tần suất thu gom định kỳ 01 lần/năm (hoặc tuỳ theo khối lượng phát sinh thực tế nhưng không quá 01 năm).	
		Quá trình phát quang bảo dưỡng hàng lang an toàn đường dây.	Chỉ phát quang trong phạm vi hành lang an toàn lưới điện theo quy định, hạn chế tối đa việc chặt hạ cây ngoài phạm vi cần thiết; Thực hiện phát quang định kỳ hoặc khi có yêu cầu nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn giữa cây cối và dây dẫn; Sau khi phát quang, hạn chế tối đa việc làm xáo trộn bề mặt đất; Tuyên truyền cho người dân về việc không trồng cây cao trong phạm vi hành lang an toàn lưới điện để đảm bảo an toàn.	
	Các sự cố, rủi ro	Sự cố rò rỉ dầu cách điện trong máy biến áp.	Sử dụng máy biến áp và dầu cách điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không chứa PCB theo quy định; Bố trí bờ bao chống tràn và bể thu dầu sự cố có dung tích đủ chứa toàn bộ lượng dầu của máy biến áp; Thường xuyên kiểm tra tình trạng vỏ máy, các mối nối, van, đường ống, mức dầu và hệ thống làm kín; Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì định kỳ theo quy trình của nhà sản xuất.	Trong suốt giai đoạn vận hành (Quý IV/2029 trở về sau)
		Sự cố cháy, nổ.	Thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, trạm biến áp và đường dây theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; Trang bị đầy đủ hệ thống chống sét, tiếp địa, rơ le bảo vệ, thiết bị cắt điện tự động và hệ thống báo cháy; Bố trí đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy; Không bố trí vật liệu dễ cháy trong khu vực trạm biến áp; thường xuyên vệ sinh, phát quang cỏ dại nhằm giảm nguy cơ cháy lan; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, an toàn điện và diễn tập phương án ứng phó sự cố định kỳ.	
		Sự cố đứt dây dẫn điện.	Sử dụng dây dẫn, chuỗi cách điện và phụ kiện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; thay thế kịp thời các thiết bị có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp;	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			Quản lý chặt chẽ hành lang an toàn lưới điện, phát quang cây cối định kỳ nhằm ngăn ngừa cây va chạm vào đường dây; Tăng cường kiểm tra đường dây trước và sau mùa mưa bão; Trang bị hệ thống bảo vệ rơ le và thiết bị tự động cắt điện khi xảy ra sự cố.	
		Sự cố sụt lún, ngã cột.	Thi công móng cột đúng thiết kế; Kiểm tra định kỳ tình trạng móng, thân cột, bu lông liên kết và các phụ kiện; Gia cố, sửa chữa kịp thời các vị trí có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng hoặc sạt lở nền móng.	
Cải tạo phục hồi môi trường (đối với các dự án khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải)	Dự án không thuộc dự án khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải			

2.4.2 Chương trình giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

*** Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại**

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải tại khu vực thi công, xây dựng;
- Tần suất giám sát: Hằng ngày trong suốt quá trình thi công, xây dựng;
- Thông số giám sát: Khối lượng và chủng loại của từng loại chất thải rắn;
- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

Định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

*** Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại**

- Vị trí giám sát: Các thùng chứa rác thải sinh hoạt, kho lưu giữ CTNH;
- Tần suất giám sát: Thường xuyên;
- Thông số giám sát: Khối lượng và chủng loại của từng loại chất thải rắn;
- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại CTR sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định.

Định kỳ chuyển giao CTR sinh hoạt và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.4.3 Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.3.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Sự cố do tồn dư bom mìn:* Công tác rà phá bom mìn do đơn vị có chức năng và năng lực phù hợp của quân đội thực hiện, nội dung thực hiện theo đúng Quy chuẩn QCVN 01:2022/BQP – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ.

- *Sự cố ngập úng, sạt lở đất:* Việc đào, đắp đất được thực hiện theo từng lớp, từng giai đoạn nhằm đảm bảo ổn định nền đất; Công tác đắp đất phù hợp với cao độ trong bản vẽ thiết kế và phù hợp với điều kiện thực tế; Thực hiện tốt công tác tập kết, quản lý nguyên vật liệu xây dựng và thu gom, xử lý chất thải phát sinh; Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước; Lắp đặt các biển báo, rào chắn tại các hố lắng nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa.

- *Sự cố tai nạn giao thông:* Không vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc phục vụ thi công trên các tuyến đường vào các giờ cao điểm; Vật liệu thi công được tập kết gọn gàng trong bãi tập kết vật tư của dự án; Các loại phương tiện, máy móc thi công, công nhân được di chuyển trong phạm vi đường vào dự án thi công theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và tổ chuyên trách an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; Bố trí biển báo công trường, hạn chế tốc độ, bố trí các rào chắn; Phân công chỉ đạo, bảo vệ, hướng dẫn người và phương tiện qua lại.

- *Sự cố tai nạn lao động:* Lắp đặt biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ

xảy ra tai nạn cao; Lắp đặt hàng rào tạm, lưới che chắn bao quanh khu vực thi công tại các vị trí gần khu dân cư, đường giao thông và khu vực có người qua lại; Đảm bảo an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ cá nhân; Người điều khiển phương tiện vận chuyển phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông nội bộ khu vực dự án; Thường xuyên tổ chức diễn tập cho các tình huống xảy ra sự cố tai nạn lao động; Lưu giữ địa chỉ, điện thoại của tổ chức y tế gần nhất để kịp thời phục vụ khi có sự cố.

- *Sự cố cháy, nổ:* Bố trí khu lán trại ngăn nắp, các vật dụng dễ cháy cách xa nguồn lửa; Thiết kế hệ thống điện đảm bảo; Tập huấn nâng cao kiến thức và ý thức của công nhân trong công tác phòng cháy chữa cháy; Bố trí máy móc, thiết bị, gọn gàng, tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi xảy ra sự cố; Trong quá trình thi công phải có phương án PCCC và tuân theo mọi quy định nghiêm ngặt về PCCC; Trang bị các phương tiện phòng chống cháy như bình chữa cháy, cát chữa cháy,... tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao; Tổ chức kế hoạch PCCC theo hướng dẫn của công an tỉnh và các cơ quan chức năng.

2.4.3.2 Giai đoạn vận hành

- *Sự cố rò rỉ dầu cách điện trong máy biến áp:* Sử dụng máy biến áp và dầu cách điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không chứa PCB theo quy định; Bố trí bờ bao chống tràn và bể thu dầu sự cố có dung tích đủ chứa toàn bộ lượng dầu của máy biến áp; Thường xuyên kiểm tra tình trạng vỏ máy, các mối nối, van, đường ống, mức dầu và hệ thống làm kín; Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì định kỳ theo quy trình của nhà sản xuất.

- *Sự cố cháy, nổ:* Thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, trạm biến áp và đường dây theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; Trang bị đầy đủ hệ thống chống sét, tiếp địa, rơ le bảo vệ, thiết bị cắt điện tự động và hệ thống báo cháy; Bố trí đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy; Không bố trí vật liệu dễ cháy trong khu vực trạm biến áp; thường xuyên vệ sinh, phát quang cỏ dại nhằm giảm nguy cơ cháy lan; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, an toàn điện và diễn tập phương án ứng phó sự cố định kỳ.

- *Sự cố đứt dây dẫn điện:* Sử dụng dây dẫn, chuỗi cách điện và phụ kiện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; thay thế kịp thời các thiết bị có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp; Quản lý chặt chẽ hành lang an toàn lưới điện, phát quang cây cối định kỳ nhằm ngăn ngừa cây va chạm vào đường dây; Tăng cường kiểm tra đường dây trước và sau mùa mưa bão; Trang bị hệ thống bảo vệ rơ le và thiết bị tự động cắt điện khi xảy ra sự cố.

- *Sự cố sụt lún, ngã cột:* Thi công móng cột đúng thiết kế; Kiểm tra định kỳ tình trạng móng, thân cột, bu lông liên kết và các phụ kiện; Gia cố, sửa chữa kịp thời các vị trí có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng hoặc sạt lở nền móng.

2.5 Các nội dung khác

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải (nếu có): Không có.

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật (nếu có): Không có.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ dự án cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp, các vấn đề môi trường của dự án được trình bày trong báo cáo ĐTM;

- Chủ dự án cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án;

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy luật của pháp luật;

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật hiện hành;

- Đảm bảo các nguồn phát sinh chất thải do hoạt động của dự án nằm trong giới hạn cho phép của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ theo đúng tần suất đã nêu trong báo cáo này;

- Trong quá trình xây dựng, chủ dự án cam kết hoàn trả hiện trạng, đền bù, khắc phục những ảnh hưởng hạ tầng xung quanh, môi trường khu vực xung quanh mà dự án sử dụng phục vụ xây dựng dự án;

- Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan, đơn vị có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường gây tác hại đến môi trường xung quanh, Chủ dự án cam kết sẽ tiến hành khắc phục và đền bù những thiệt hại đã gây ra.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

M.S.D.N: 1600169024 - C.T.C.P - T. LONG XUYÊN - T. AN GIANG
TẬP ĐOÀN SAO MAI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Anh

PHỤ LỤC I
PHỤ LỤC PHÁP LÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Số: 13/ASM-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

***Kính gửi**: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 25/11/2025 do Sở Tài Chính tỉnh An Giang cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai
- Mã chứng khoán: ASM
- Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại liên hệ: 0296.3840138 Fax:
- E-mail:
- Website: *www.saomaigroup.com*

1. Thông tin trước khi thay đổi:

+ Vốn điều lệ: 3.701.782.500.000 đồng

2. Thông tin sau khi thay đổi:

+ Vốn điều lệ: 4.071.941.830.000 đồng

3. Lý do thay đổi : chia cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu

4. Ngày có hiệu lực: 25/11/2025

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 29/11/2025

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/11/2025 tại đường dẫn www. saomaigroup.com

Tài liệu đính kèm:
1. Giấy phép kinh doanh

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin

TẬP ĐOÀN SAO MAI

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Trương Công Khánh

ature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG
PHÒNG DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 1600169024

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 03 năm 1997

Đăng ký thay đổi lần thứ: 36, ngày 25 tháng 11 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO MAI GROUP CORPORATION

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN SAO MAI

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 326 Hùng Vương, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: *0296.3840138* Số Fax: *0296.3840139*

Thư điện tử: *thuansaomai@hotmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ: 4.071.941.830.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn nghìn không trăm bảy mươi mốt tỷ chín trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 407.194.183

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ TUẤN ANH Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *19/08/1994* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *089094012558*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *3/2 Lê Triệu Kiết, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC ĐẦU TƯ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG

Nguyễn Minh Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2180/QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 11 tháng 5 năm 2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính Công bố các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư tiếp tục được áp dụng một phần hoặc toàn bộ;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 – 2030, xã Núi Cấm là thuộc danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông báo số 428/TB-VP ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chuyên đề ngày 21 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 395-TB/VPTU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời An Giang tại xã Núi Cấm, An Giang;

Căn cứ Công văn số 1502-CV/ĐU ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 395-TB/VPTU;

Căn cứ Thông báo số 735-TB/TU ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời An Giang tại xã Núi Cấm, tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 1521-CV/ĐU ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 735-TB/TU ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Thông báo số 756-TB/TU ngày 11tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 336/BC-STC ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 05/03/1997, thay đổi lần thứ 36 do Phòng Doanh nghiệp Hợp tác Đầu tư – Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp ngày 25/11/2025.

Địa chỉ trụ sở: Số 326 Hùng Vương, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): 1600169024.

Điện thoại: (+84) 296.3840138 Fax: (+84) 296.3840139

Email: info@saomaigroup.com Website: https://saomaigroup.com

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: LÊ TUẤN ANH Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/08/1994 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 089094012558

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 3/2 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 33/2 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

2. Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI AN GIANG.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Núi Cấm, tỉnh An Giang.

4. Mục tiêu dự án: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (*Chi tiết: sản xuất, truyền tải và phân phối điện mặt trời).*

5. Quy mô dự án:

- Dự án nhà máy Điện mặt trời An Giang có quy mô công suất thiết kế 80 MW.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng khoảng 61,89 ha gồm có các hạng mục:

+ Khu vực bố trí tấm pin quang điện: 58,94 ha.

+ Đất HTKT (TBA, Inverter, BESS, Móng trụ đường dây…): 0,40 ha.

+ Đất giao thông nội bộ & Hành lang: 2,55 ha.

- Sản phẩm dịch vụ cung cấp: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, cung cấp vào lưới điện quốc gia. Tăng cường nguồn cấp điện cho hệ thống, đảm bảo an ninh cung cấp điện cho tỉnh An Giang.

- Quy mô kiến trúc xây dựng các hạng mục công trình chính dự kiến như sau:

+ Lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, Inverter và các máy biến áp;

+ Hệ thống pin lưu trữ;

+ Hệ thống cáp DC kết nối các tấm pin về Inverter và cáp hạ áp kết nối Inverter về trạm hợp bộ 22kV;

+ Hệ thống đường dây 22kV liên kết các trạm đấu về Trạm biến áp 110kV;

+ Xây dựng mới Trạm biến áp 22/110kV;

+ Xây dựng mới đường dây 110kV;

+ Xây dựng Nhà quản lý, điều hành;

+ Hệ thống hàng rào bao quanh nhà máy, cổng và đường nội bộ.

- Quy mô thiết bị các hạng mục chính:

TT	Hạng mục	Quy cách	Số lượng	Mô tả
1	Tấm pin PV	740Wp	135.616	Công nghệ N-type i-TopCon hiệu suất cao
2	Inverter	2500kW	32 bộ	Loại Inverter trung tâm
3	MBA trung thế	5100kVA	16 bộ	MBA trung thế, đề xuất 2 Inverter kết nối vào 1 MBA
4	Hệ thống BESS	8MW/16MWh	4 bộ	Tuân thủ yêu cầu tối thiểu 10% công suất lưu trữ trong 2h theo QĐ số 768QĐ-TTg ngày 15/04/2025 về việc điều chỉnh QH phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công nghệ sử dụng thiết bị từ các nhà sản xuất thuộc nhóm G7 (châu Âu) hoặc nhóm các nhà sản xuất hàng đầu thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc ....
5	Cáp ngầm 22kV đấu nối từ Inverter về TBA 110kV	Cách điện XLPE, vỏ PVC/HDPE	3750m	Tuyến cáp 22kV từ các Inverter về TBA
6	Trạm biến áp 110kV	Trạm năng áp 22/110kV ngoài trời	01 trạm	- Xây dựng mới TBA 22/110kV -2x63MVA; - 02 Ngăn đường dây 110kV; - 02 ngăn MBA 22/110kV – 2x63MVA; - 01 ngăn phân đoạn;
7	Đường dây 110kV	ACSR	2 mạch, 1500m	Đấu nối từ TBA 110 kV ĐMT An Giang đấu nối vào TBA 110 kV ĐMT Sao Mai
8	Sân phân phối, nhà điều hành, vận hành, đường giao thông và các hạng mục phụ trợ	Khu	01	Các hạng mục phụ trợ phục vụ trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Phương án đấu nối:

+ Dự án nhà máy Điện mặt trời An Giang sẽ xây dựng mới trạm biến áp nâng áp lên 110kV- 2x63MVA để đấu nối vào thanh cái 110kV của Trạm biến áp 110 kV NMĐMT Sao Mai;

+ Xây dựng mới đường dây 110 kV 02 mạch từ TBA 110kV ĐMT An Giang đấu nối vào TBA 110 kV NMĐMT Sao Mai, dây dẫn ACSR-240 chiều dài khoảng 1.5km.

+ Mở rộng 02 ngăn lộ đường dây 110kV tại Trạm biến áp 110 kV NMĐMT Sao Mai.

6. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

6.1. Tổng vốn đầu tư của dự án: được ước tính khoảng 1.579.046.000.000 đồng (bằng *chữ: Một nghìn năm trăm bảy mươi chín tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu đồng)* và tương đương 59.806.000 USD *(bằng chữ: Năm mươi chín triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn đô la Mỹ) (tỷ giá: 26.403 ngày 26/11/2025 của ngân hàng Vietcombank)*, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: chiếm 30% tổng vốn đầu tư là 473.713.800.000 đồng *(bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba tỷ, bảy trăm mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng)* và tương đương 17.941.666 USD *(bằng chữ : Mười bảy triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đô la Mỹ).*

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: chiếm 70% tổng vốn đầu tư là 1.105.332.200.000 đồng *(bằng chữ : Một nghìn một trăm lẻ năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng)* và tương đương 41.863.887 USD *(bằng chữ : Bốn mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bảy đô la Mỹ)*

(Nguồn ngân hàng Vietcombank ngày 26/11/2025: 26.403 đồng).

6.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		Tỷ đồng	Tương đương USD			
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	473,714	17,94 triệu	30%	Tiền mặt	Quý II/2026 – Quý IV/2029

b) Vốn huy động (*được vay từ tổ chức tín dụng)*: 1.105.332.200.000 đồng chiếm 70% tổng vốn đầu tư của dự án; Tiến độ giải ngân dự kiến: Quý I/2027 - Quý III/2029.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: theo tiến độ dự án:

- Tiến độ góp vốn để thực hiện dự án: Từ quý II/2026 - Quý IV/2029.

- Tiến độ huy động các nguồn vốn: Từ Quý I/2027 - Quý III/2029,

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư (các thủ tục đầu tư; đất đai; môi trường; xây dựng, nghĩa vụ tài chính,...): Quý II/2026 - Quý II/2028

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

- Khởi công xây dựng: Quý III/2028.

- Hoàn thành dự án đưa vào sử dụng: Quý III/2029.

- Hoàn thành đóng điện, vận hành thương mại: Quý IV/2029.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

- Về ưu đãi thuế TNDN: Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 1 khoản 2 Điều 18 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 của Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai có dự án đầu tư mới "Nhà máy điện mặt trời An Giang" theo quy định của pháp luật, thực hiện dự án tại địa bàn xã Núi Cấm, tỉnh An Giang thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành nêu trên.

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định trên phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Đồng thời để đủ điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN thì doanh nghiệp phải thực hiện quy định trên.

- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: Đối với diện tích đất thực hiện dự án, được xem xét áp dụng các chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp lý có liên quan.

- Các hình thức hỗ trợ đầu tư:

+ Được xem xét cho áp dụng các hình thức hỗ trợ tín dụng đầu tư theo quy định của pháp luật về hỗ trợ tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

+ Được xem xét hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai:

- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của tổng vốn đầu tư, về cơ cấu nguồn vốn đầu tư tự kê khai, về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu, số liệu trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quá trình tổ chức triển khai, thực hiện dự án, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuyệt đối tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, khoáng sản, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định có liên quan

- Sau khi có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương,UBND xã Núi Cấm và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, xây dựng, đấu nối… theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các trình tự, thủ tục về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất (Đất trồng lúa LUC; Đất cây lâu năm CLN; Đất trồng cây hằng năm khác BHK Đất trồng lúa LUK, …) đúng theo quy định hiện hành (nếu có).

- Thực hiện dự án theo đúng tiến độ, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và các điều kiện khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trước khi thực hiện dự án nhà đầu tư cần liên hệ Tổng công ty Điện lực miền Nam để thực hiện thủ tục thỏa thuận đấu nối cũng như có kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện và đảm bảo danh mục đầu tư phù hợp với Quy hoạch được duyệt.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

a) Các Sở, ngành, địa phương: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh; UBND xã Núi Cấm và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ Nhà đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng dự án và quản lý khai thác vận hành đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; trong đó tập trung thực hiện một số công việc trọng tâm, cụ thể như sau:

b) Sở Tài chính: chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung thẩm định và đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời An Giang; hướng dẫn Nhà đầu tư triển khai thực hiện các thủ tục của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư triển khai thực hiện Dự án đúng tiến độ đã cam kết. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật, trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đảm bảo các nội dung theo yêu cầu và cam kết, chủ động rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: hướng dẫn Nhà đầu tư triển khai thực hiện thủ tục về môi trường, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, lâm nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn việc sử dụng đất đai của Nhà đầu tư, kịp thời xử lý các vi phạm (nếu có).

d) Sở Xây dựng: hướng dẫn Nhà đầu tư triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định trong lĩnh vực Xây dựng.

đ) Sở Công Thương: Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án; Chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền trình điều chỉnh quy hoạch đấu nối của Dự án (nếu có), hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ về đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện quy trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và các phần công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền quản lý nhà nước tại địa phương theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật Điện lực.

e) UBND xã Núi Cấm: phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư và các sở, ngành liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Giám sát chặt chẽ Nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và thực hiện các thủ tục liên quan cũng như cam kết về đất đai, môi trường, cơ sở hạ tầng đảm bảo quyền lợi, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân trong phạm vi thực hiện dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án "Nhà máy điện Mặt trời An Giang" có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Núi Cấm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai một (01) bản; đồng gửi 01 bản/đơn vị cho các cơ quan tham gia thẩm định và lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để chỉ đạo);
- VPUBND tỉnh: LĐVP và P.KT.
- Lưu: VT, ttqnhu "HT" (10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024: Tổng số 07 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 142,54 ha, diện tích phải thu hồi đất 140,06 ha, trong đó:

1. Dự án xây dựng công trình giao thông: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 2,61 ha, diện tích phải thu hồi đất 1,02 ha.

2. Dự án xây dựng công trình thủy lợi: Tổng số 01 dự án, với diện tích quy hoạch 2,87 ha, diện tích phải thu hồi đất 1,98 ha.

3. Dự án tái định cư: Tổng số 01 dự án, với diện tích quy hoạch 14,10 ha, diện tích phải thu hồi đất 14,10 ha.

4. Dự án xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng: Tổng số 01 dự án, với diện tích quy hoạch 61,89 ha, diện tích phải thu hồi đất 61,89 ha.

5. Dự án chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác: Tổng số 01 dự án, với diện tích quy hoạch 61,07 ha, diện tích phải thu hồi đất 61,07 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, nthmai.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn

Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

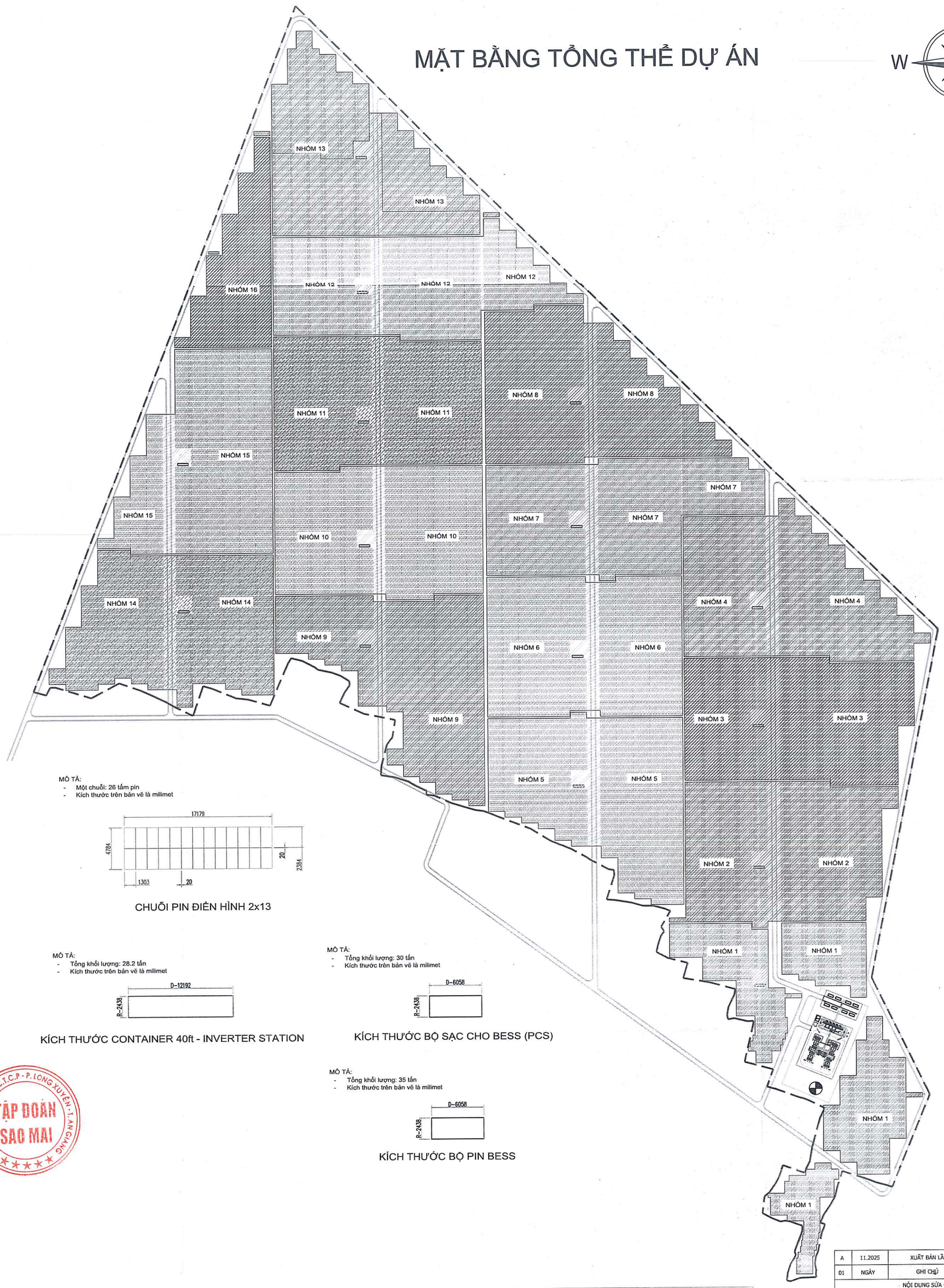
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích phải thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất					ấp/khu phố	Cấp xã		
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...+(11)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024														
I	**Dự án xây dựng công trình giao thông**													
1	Nâng cấp đoạn tiếp giáp đường số 7 cụm dân cư Phú Hữu đến đường Mặc Cần Dện lớn	0,13	Đất công trình giao thông	0,05	0,08	0,062				0,02	ấp Phú Hữu	Xã Phú Hòa	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Phú Hòa Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đoạn tiếp giáp đường số 7 cụm dân cư Phú Hữu đến đường Mặc Cần Dện Lớn, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Liên xã Mỹ Khánh (đoạn từ Cầu Cái Chiêng đến xã An Châu).	1,70	Đất công trình giao thông	1,54	0,16					0,16	Khu phố Bình Hòa 2	Phường Bình Đức	Quyết định số 6495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND phường Bình Đức về việc chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Liên xã Mỹ Khánh (đoạn từ Cầu Cái Chiêng đến xã An Châu).	
3	Đường Nam Hồ (đoạn cầu Rạch Vược đến cầu Đèn Đỏ)	0,78	Đất công trình giao thông		0,78					0,78	Khu phố 4	Phường Tô Châu	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND phường Tô Châu về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án đường Nam Hồ (đoạn từ cầu Rạch Vược đến cầu Đèn Đỏ).	
Tổng I	**3**	**2,61**		**1,59**	**1,02**	**0,06**				**0,96**				
II	**Dự án xây dựng công trình thủy lợi**													
1	Cải tạo, nạo vét kênh Rạch Cụt (từ kênh Rạch Vược đến cầu Rạch Vược)	2,87	Đất công trình thủy lợi	0,89	1,98					1,98	khu phố 4 và ấp Rạch Vược	Phường Tô Châu	Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Tô Châu về chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nạo vét kênh Rạch Cụt (từ kênh Rạch Vược đến cầu Rạch Vược)	
III	**Dự án tái định cư**													
1	Khu tái định cư Nam Hồ	14,10	Đất ở tại đô thị, Đất công trình giao thông...		14,10					14,10	Khu phố 4	Tô Châu	Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Tô Châu về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Nam Hồ	
IV	**Dự án xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng**													
1	Nhà máy điện mặt trời An Giang	61,89	Đất công trình năng lượng		61,89	60,53				1,36	Ấp An Thạnh	Xã Núi Cấm	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2180/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh An Giang	
V	**Dự án chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác**													

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích phải thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất					ấp/khu phố	Cấp xã		
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...+(11)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nhà máy sản xuất xi măng Hà Tiên Kiên Giang	61,07	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		61,07	8,05			1,31	51,71	Ấp Hòn Chông	Xã Kiên Lương	- Quyết định số 2101/QĐ-UB ngày 23 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nghiền xi măng công suất 200.000 tấn/năm tại huyện Kiên Lương của Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang; - Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 tại Quyết định số 2101/QĐ-UB; - Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 tại Quyết định số 2101/QĐ-UB, điều chỉnh lần 2 ngày 24 tháng 6 năm 2025; - Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 tại Quyết định số 2101/QĐ-UB, điều chỉnh lần 3 ngày 12 tháng 5 năm 2026. - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng số 410 QĐ/QLTN ngày 15/5/1995 về việc cho phép khai thác mỏ. - Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 161/GP-BNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
Tổng (I+...+V)	**7**	**142,54**		**2,48**	**140,06**	**68,64**	**0,00**	**0,00**	**1,31**	**70,11**				

PHỤ LỤC II
PHỤ LỤC BẢN VẼ

MẶT BẰNG TỔNG THỂ DỰ ÁN



MÔ TẢ:
- Một chuỗi: 26 tấm pin
- Kích thước trên bản vẽ là milimet

CHUỖI PIN ĐIỂN HÌNH 2x13

MÔ TẢ:
- Tổng khối lượng: 28.2 tấn
- Kích thước trên bản vẽ là milimet

KÍCH THƯỚC CONTAINER 40ft - INVERTER STATION

MÔ TẢ:
- Tổng khối lượng: 30 tấn
- Kích thước trên bản vẽ là milimet

KÍCH THƯỚC BỘ SẠC CHO BESS (PCS)

MÔ TẢ:
- Tổng khối lượng: 35 tấn
- Kích thước trên bản vẽ là milimet

KÍCH THƯỚC BỘ PIN BESS

TẬP ĐOÀN SAO MAI
MSDN: 1600169084 - C.T.C.P - P.LONG XUYÊN - T.AN GIANG

Ghi chú / Note:

1.Số lượng tấm pin là 135,616 với công suất mỗi tấm là 740Wp, tổng công suất lắp đặt là 100.36 MWp;

2.Dự án được lắp đặt với tổng cộng 32 bộ inverter với tổng công suất AC là 80 MW, trong đó các inverter được gom làm 16 nhóm có tổng công suất AC là: 2 x 2,500 kW

THÔNG TIN CHUỖI PIN ĐIỂN HÌNH		
CÔNG SUẤT TẤM PIN	740	Wp
SỐ LƯỢNG TẤM PIN/CHUỖI	26	TẤM/CHUỖI
SỐ LƯỢNG CHUỖI KẾT NỐI VỚI 1 INVERTER 2,550 kWac	163	CHUỖI
CÔNG SUẤT MỖI CHUỖI	19.2	kWp
TỔNG CÔNG SUẤT DC KẾT NỐI VỚI 1 INVERTER	3,136.1	kWp
THÔNG TIN INVERTER ĐIỂN HÌNH		
CÔNG SUẤT INVERTER	2,500	kW
TỈ LỆ DC/AC	1.25	
THÔNG TIN DỰ ÁN		
TỔNG SỐ LƯỢNG TẤM PIN	135,616	TẤM
TỔNG SỐ LƯƠNG INVERTER	32	BỘ
TỔNG CÔNG SUẤT DC	100,356	kWp
TỔNG CÔNG SUẤT AC	80,000	kW

A	11.2025	XUẤT BẢN LẦN 1	L.G.T	P.K.N	V.A.P
01	NGÀY	GHI CHÚ	T.KẾ	K.TRA	C.THUẬN
NỘI DUNG SỬA ĐỔI					

TƯ VẤN THIẾT KẾ: SG ENERGY — CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN
Đc: 21 đường số 2, Khu phố 9, phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel : 028.2232.8622 - Web: saigon-energy.com - Email: sgc@Saigon-energy.com

DỰ ÁN:
NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI AN GIANG (80MW)

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG NHÀ MÁY

SỐ HIỆU BV: 25.04.CT.SM.S.NM.E.01

TỔNG GIÁM ĐỐC	NGÔ HÙNG THUẬN		GIAI ĐOẠN	NCTKT
CHỦ NHIỆM DA	LÊ THỊ HOÀNG OANH		XUẤT BẢN	A
CHỦ TRÌ TK ĐIỆN	NGUYỄN PHÁT HUY		TỈ LỆ	
KIỂM TRA	HÀ VĂN CÔNG		TỜ: 1/1	
THIẾT KẾ	LÊ GIA TOÀN		Tháng 11 năm 2025	

A2 FRAME

M.S.D.N: 1600169024 - C.T.C.P - P. LONG XUYÊN - T. AN GIANG
TẬP ĐOÀN SAO MAI

Điểm đầu
NC122-28

N122-32(90)+XP

NC122-32

T4

T5

Cột 06

Cột 05

T6

Cột 04

Cột 07

T3

Cột 08

Cột 09

N122-42(60)

T2

Điểm cuối
NC122-42

A	11.2025	XUẤT BẢN LẦN 1	L.G.T	P.K.N	V.A.P
01	NGÀY	GHI CHÚ	T.KẾ	K.TRA	C.THUẬN
NỘI DUNG SỬA ĐỔI					

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN
Đc: 21 đường số 2, Khu phố 9, phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel : 028.2232.8622 - Web: saigon-energy.com - Email: sge@Saigon-energy.com

DỰ ÁN:

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI AN GIANG (80MW)

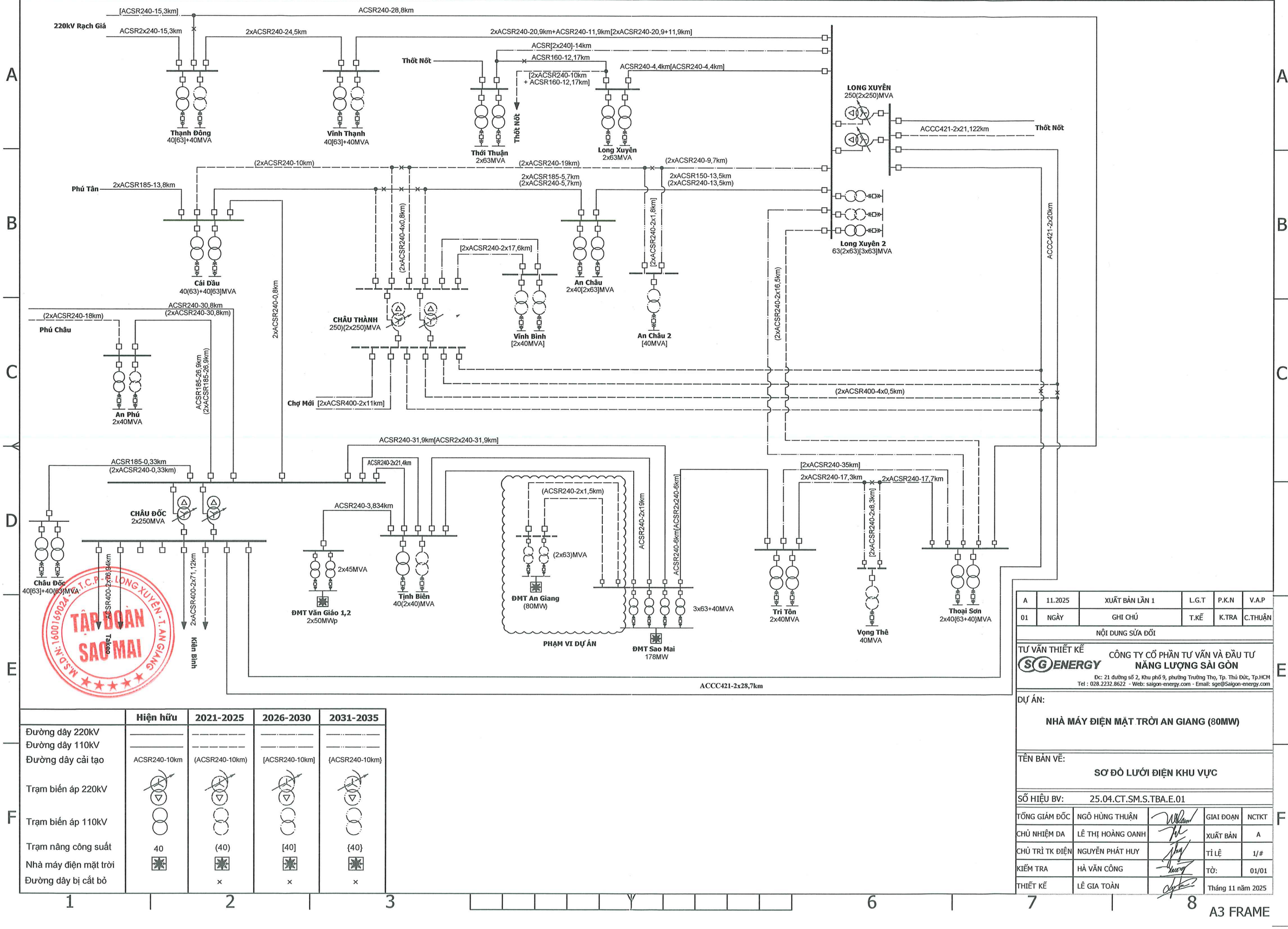
TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY

SỐ HIỆU BV: 25.04.CT.SM.S.ĐZ.E.01

TỔNG GIÁM ĐỐC	NGÔ HÙNG THUẬN		GIAI ĐOẠN	NCTKT
CHỦ NHIỆM DA	LÊ THỊ HOÀNG OANH		XUẤT BẢN	A
CHỦ TRÌ TK ĐIỆN	NGUYỄN PHÁT HUY		TỈ LỆ	
KIỂM TRA	HÀ VĂN CÔNG		TỜ: 1/1	
THIẾT KẾ	LÊ GIA TOÀN		Tháng 11 năm 2025	

A3 FRAME



	Hiện hữu	2021-2025	2026-2030	2031-2035
Đường dây 220kV	———	- - - - -	—·—·—	—··—··—
Đường dây 110kV	———	- - - - -	—·—·—	—··—··—
Đường dây cải tạo	ACSR240-10km	(ACSR240-10km)	[ACSR240-10km]	{ACSR240-10km}
Trạm biến áp 220kV				
Trạm biến áp 110kV				
Trạm nâng công suất	40	(40)	[40]	{40}
Nhà máy điện mặt trời				
Đường dây bị cắt bỏ		×	×	×

A	11.2025	XUẤT BẢN LẦN 1	L.G.T	P.K.N	V.A.P
01	NGÀY	GHI CHÚ	T.KẾ	K.TRA	C.THUẬN
NỘI DUNG SỬA ĐỔI					

TƯ VẤN THIẾT KẾ

SG ENERGY — CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

Đc: 21 đường số 2, Khu phố 9, phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel : 028.2232.8622 - Web: saigon-energy.com - Email: sge@Saigon-energy.com

DỰ ÁN:

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI AN GIANG (80MW)

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC

SỐ HIỆU BV: 25.04.CT.SM.S.TBA.E.01

TỔNG GIÁM ĐỐC	NGÔ HÙNG THUẬN		GIAI ĐOẠN	NCTKT
CHỦ NHIỆM DA	LÊ THỊ HOÀNG OANH		XUẤT BẢN	A
CHỦ TRÌ TK ĐIỆN	NGUYỄN PHÁT HUY		TỈ LỆ	1/#
KIỂM TRA	HÀ VĂN CÔNG		TỜ:	01/01
THIẾT KẾ	LÊ GIA TOÀN		Tháng 11 năm 2025	

A3 FRAME